

Muờn xác đờnh đờng đờn và khách quan mờt vùng lãnh thợ thuờc chờ quyờn cờa quờc gia nào, phời đờa vào nhờng nguyên tờc và tiêu chuờn cờa luật pháp và tờp quán quờc tờ đờ xem xét cờ sờ pháp lý cờa mời bên tranh chờp, tờ đờ rút ra nhờng kờt luận chính xác. _____

I. Văn đờ chờ quyờn lãnh thợ trong luật pháp và tờp quán quờc tờ

Muờn xác đờnh đờng đờn và khách quan mờt vùng lãnh thợ thuờc chờ quyờn cờa quờc gia nào, phời đờa vào nhờng nguyên tờc và tiêu chuờn cờa luật pháp và tờp quán quờc tờ đờ xem xét cờ sờ pháp lý cờa mời bên tranh chờp, tờ đờ rút ra nhờng kờt luận chính xác, tránh kiờu "luờt rờng" trong đờ chờ có yờu tờ "mờnh đờc yờu thua" là đờng kờ.

Nhờng văn đờ pháp lý vờ chờ quyờn lãnh thợ tờ lâu đờ đờc các luật gia trên thợ giời nghiên cờu, bờ sung đờ đờn đờn xây đờng nên nhờng nguyên tờc và tiêu chuờn đờc luật pháp và tờp quán quờc tờ thờa nhờn rờng rời.

Trong viờc xác đờnh chờ quyờn lãnh thợ, thờc tiờn luật pháp quờc tờ trong nhờng thợ kờ trờc đờy đờ chia ra nờm hình thợc chính thợ đờc chờ quyờn lãnh thợ quờc gia:

- Thờ đờc bờng chiờm hờu.

- Thờ đờc bờng chuyờn nhờng.

- Thờ đờc theo thợi hiờu.

- Thờ đờc bờng xâm chiờm.

- Th  đ c b ng m  mang, ph t tri n.

S  ph t tri n c a lu t ph p qu c t    n a đ u th  k  XX đ  t c đ ng m t c ch c  b n đ n c c nguy n t c th  đ c ch  quy n l nh th  qu c gia. V i s  xu t hi n nguy n t c c m đ e d a b ng v  l c v  s  d ng v  l c trong quan h  gi a c c n c, vi c x m chi m l nh th  n c kh c b ng h nh đ ng v  trang đ  b  đ t ra ngo i v ng ph p lu t: V i s  xu t hi n nguy n t c b t kh  x m ph m v  to n v n l nh th  qu c gia, vi c thay đ i ch  quy n l nh th  qu c gia b ng v  l c hay b ng c c th  đ n l n chi m kh c đ u l  b t h p ph p.  ng th i s  xu t hi n nguy n t c quy n d n t c t  quy t c ng đ i h i ph i xem x t nh ng h nh th c th  đ c ch  quy n l nh th  b ng chi m h u, b ng chuy n nh ng, theo th i hi u... đ  tìm ra nh ng ti u chu n ph p l y đ ng đ n trong quan h  qu c t . Xem x t ch  quy n l nh th  đ i v i hai qu n đ o Ho ng Sa v  Tr ng Sa, ch ng ta c n nghi n c u hai v n đ :

- Th  đ c ch  quy n b ng chi m h u.

- Th  đ c ch  quy n theo th i hi u.

1. Th  đ c ch  quy n b ng chi m h u

Trong nh ng h nh th c th  đ c ch  quy n l nh th , tr c h t ph i k  đ n th  đ c ch  quy n b ng chi m h u, t c l  *s  th  đ c m t v ng l nh th  v  ch , kh ng thu c ch  quy n c a b t k  qu c gia n o.*

 n nay, khi nh ng v ng l nh th  v  ch  h u nh  kh ng c n n a, s  th  đ c l nh th  b ng chi m h u đ  m t đ    ngh a ban đ u c a n . Song nguy n t c n y v n đ c v n d ng trong vi c gi i quy t c c tranh ch p l nh th  đ  ch ng minh hay l m c  s  ch ng minh c c quy n c a m t qu c gia v i m t v ng l nh th  nh t đ nh.

Trong qu  tr nh ph t tri n c a l ch s , s  chi m h u đ  tr i qua hai giai đ n:

chi m h u t o ng tr ng và chi m h u th c s .

Xu t hi n cùng v i nh ng phát ki n đ a lý v i đ i, s chi m h u m t th i gian dài mang tính ch t hình th c. T th k XV đ n th k XVIII, thuy t v quy n khám phá tr c tiên và chi m h u t o ng tr ng đ c ch p nh n. Nh ng t th k XIX, thuy t chi m h u th c s l i tr thành c t l i c a nguyên t c th đ c ch quy n lãnh th .

Ngày nay, trong lu t pháp và t p quán qu c t, ng i ta cho r ng ch có nguyên t c *chi m h u đ u tiên, th c s, r r ràng* đ i v i đ t vô ch là có giá tr đ m l i ch quy n lãnh th cho qu c gia. Hành đ ng chi m h u này ph i là hành đ ng c a nhà n c. t vô ch ph i là đ t không n m trong h th ng đ a lý hành chính c a m t n c nào. Nh ng vùng đ t đã đ c biên ch chính th c vào h th ng đ a lý hành chính c a m t n c, dù vùng đ t đó có hay không có đ i di n th ng tr c t i ch c a nhà n c, c ng không th coi là đ t vô ch. Vi c chi m h u b ng v l c, b ng hành đ ng chi n tranh nh ng vùng đ t đã có ch không bao gi làm thay đ i đ c ch quy n lãnh th .

Nguyên t c nói trên không ph i ngay m t lúc đã hình thành và đ c ch p nh n mà ph i tr i qua m t quá trình đ u tranh lâu dài và ph c t p.

a. Nguyên t c chi m h u t o ng tr ng

T đ u th k XIV, v i s phát tri n c a ngành hàng h i, nh ng cu c v t bi n đi tìm đ t m i ngày m t nhi u, đã thu hút s chú ý c a nh ng ng i đ ng đ u các v ng qu c hùng m nh. S ki n tìm ra qu n đ o Canari n m 1130 c a đoàn th y th Tây Ban Nha; đoàn th y th Pháp c p b bi n châu Phi... đã thúc đ y hàng lo t cu c thám hi m đ ng bi n khác. N m 1480, nh ng ng i B ào Nha đ n m i c c nam châu Phi; 17 n m sau đó, Vasco da Gama đi vòng qua châu Phi đ n n b ng đ ng bi n. N m 1492, Christopher Columbus l n đ u tiên đ t chân lên l c đ a châu M ; 3 n m sau đó, Giovanni Cabot tìm ra B c M và vùng t M i; n m 1499, Pedro Alvares Cabral đ n b bi n Nam M . u th k XVI, đoàn thuy n c a Ferdinand Magellan l n đ u tiên hoàn thành cu c vi n du vòng quanh th gi i. Nh ng cu c thám hi m ly k h p đ n y càng l i cu n nhi u ng i đi tìm và làm ch nh ng vùng đ t m i. N m 1493, Giáo hoàng La Mã Alexander VI ra S c l nh công nh n t t c các vùng đ t đã tìm th y và s tìm th y cho hai n c Tây Ban Nha và B ào Nha là hai n c đ ng đ u hai dòng đ o Thiên chúa, theo m t đ ng

ranh gi i khép kín vòng qua hai c c trái đ t, cách phía tây qu n đ o Capve 100 đ m.

C quy n không th ch p nh n này đã b r t nhi u n c ph n đ i, nh t là Anh, Pháp, Hà Lan, nh ng n c đang ra s c phát tri n các đ i chi n thuy n đi xâm chi m thu c đ a đ m mang đ qu c. H òi đ i u ki n ch y u c a vi c chi m h u lãnh th vô ch ph i là *quy n khám phá tr c tiên*. Theo quan đ i m này, m t qu c gia qua trung gian c a mình là m t đ i thuy n buôn, n u c m đ c c n c mình tr c tiên lên m t hòn đ o hay b bi n hoang v ng, ho c có khi chi c n nhìn th y qua ng nhòm hay kính vi n v ng, là viên thuy n tr ng đã có th tuyên b quy n chi m h u đ u tiên và ch quy n qu c gia đ i v i lãnh th đó Ng i ta d dàng nh n th y h u qu c a thuy t này s không đ n đ n đâu, nên ch ng bao lâu sau, nó đã b bác b .

Sau khi lu t gia ng i Hà Lan Grotius đã v n đ ng nh ng khái ni m v quy n s h u tài s n trong lu t La Mã vào l nh v c ch quy n lãnh th và thuy t v *quy n chi m h u t ng tr ng* đã ra đ i.

Thuy t này òi h i nhà thám hi m ph i đ b lên đ o hay b bi n và ph i l u l i b ng ch ng v vi c mình đã đ t chân lên n i đó, kèm theo m t tuyên b c a nhà n c v s kh i đ u quy n s h u. Nh v y ph i có hai đ i u ki n:

M t là, đ i u ki n v t ch t (corpus) ngh a là ph i có s ti p xúc v t ch t gi a ng i chi m h u và đ i t ng b chi m h u.

Hai là, đ i u ki n tinh th n (animus remsibihabendi) ngh a là ng i chi m h u ph i bi u th b ng hành đ ng ý chí c a mình mu n chi m h u lãnh th y.

Hai đ i u ki n đó là đ đ m t vùng đ t vô ch đ c coi là thu c ch quy n lãnh th c a qu c gia đã phát hi n ra nó mà không c n thi t l p s ki m soát trên th c t.

Song cùng với sự phát triển của lịch sử, thuyết chiếm hữu t t t ngày càng b c l nh ng thi u s t và không còn đ c ch p nh n là c s đ y đ đ th đ c ch quy n l ãnh th . Tr c h t, m t b ng ch ng đ c l u l i trên m t vùng đ t m i có th ch ng minh quy n khám phá tr c tiên và ý chí thi t l p ch quy n c a m t qu c gia đ i v i vùng đ t đó, nh ng không th xác đ nh đ c ph m vi không gian c a ch quy n t i đ u. N c Anh đã đòi ch quy n đ i v i c vùng B c M trong lúc Giovanni Caboto m i ch đi đ c theo b bi n t v tuyen 56

0

đ n 38

0

B c. M t khác, do đ i u ki n thông tin qu c t lúc đó ch a phát triển nên đã đ n t i tình tr ng các n c không đ c thông tin đ y đ và k p th i v m t vùng l ãnh th nào đó đã đ c m t qu c gia phát hi n và xác đ nh thu c v ch quy n c a mình. Còn nh ng b ng ch ng l u l i nh c, cây th p t, c t g v.v.. thì không ph i bao gi c ng gi đ c nguyên v n trên nh ng vùng đ t m i phát hi n. Do đó đã x y ra vi c tái phát hi n và sáp nh p đi sáp nh p l i nhi u l n các vùng đ t m i.

M t s lu t gia đã b c u thi u s t này b ng lu n thuy t cho r ng, nh ng b ng ch ng t t t nh c m c, đ ng bia, ra tuyen b... ch a đ đ ch ng minh vi c th đ c ch quy n l ãnh th, mà ph i có nh ng b ng ch ng th c s v vi c th c hi n ch quy n qu c gia nh s hi n di n c a qu c gia, vi c ti n hành các ho t đ ng th c hi n ch quy n qu c gia trên l ãnh th b chi m h u thì s chi m h u m i có giá tr pháp lý. Thuy t này đ c đ o các lu t gia và c các chính ph đ ng tình ng h .

b. Nguyên t c chi m h u th c s trong lu t pháp và t p quán qu c t

N m 1884, đ gi i quy t vi c tranh ch p nh ng vùng đ t r ng l n thu c Congo (châu Phi), 13 n c châu âu và M đã h p h i ngh ĩ Berlin và ký Th a ĩc Berlin 1885, trong đó có hai đ i u kho n quy đ nh:

1) Vi c m t qu c gia nào chi m h u m t vùng l ãnh th m i ĩ châu Phi đ u ph i đ c thông báo cho các n c tham gia h i ngh ĩ bi t (đ i u 34).

2) Các n c chi m h u ph i b o đ m s t n t i c a m t t ch c chính quy n t i vùng l ãnh th h chi m h u đ thi hành lu t pháp, và khi c n thi t đ b o v t do

buôn bán và quá c nh trong các đi u ki n đã đ ợc quy đ nh (i u 35).

Th a i c Berlin tuy ch gi i quy t v n đ tranh ch p lãnh th i châu Phi và ch r àng bu c 14 n i c ký k t, nh ng hai đi u ki n trên đã đ ợc ch p nh n làm c s cho lu t qu c t v ch quy n lãnh th và đ ợc Vi n Pháp lu t qu c t Lausanne (Th y S), đ a vào b n d th o tuyên b ngày 7-9-1888 v ch quy n lãnh th. Sau này Hòa i c Saint Germain ký ngày 10-9-1919 có m t đi u đi u kho n bác b Th a i c Berlin 1885, nh ng riêng hai đi m c b n nói trên v n đ ợc coi là tiêu chu n c a vi c xác l p ch quy n lãnh th trên các vùng đ t m i.

T đó đ n n a đ u th k XX, nhi u lu t gia đã b sung thêm nhi u khía c nh c th. Ví d nh vi c th a nh n chi m h u t ng tr ng i nh ng n i không có ng i ho c ít ng i lui t i, còn i các vùng đông dân c thì chi m h u th c s là đi u ki n b t bu c; hay ch tr ng không nh t thi t phi có ng i i mà vi c chi m h u đ ợc coi là th c s n u qu c gia chi m h u có ph ng ti n th ng xuyên lui t i lãnh th chi m h u đ ki m soát qu n lý. Nh ng vùng đ t tuy không có đ i di n c a nhà n i c i t i ch, th ng xuyên, nh ng đã đ ợc các v n b n pháp lý chính th c xác nh n quy n chi m h u tr c tiên, đã đ ợc biên ch vào trong h th ng đ a lý hành chính c a n i c đó và nhà n i c đó đã có nh ng hành đ ng th c hi n ch quy n m t cách th c s, rõ ràng, thì n u qu c gia đó ch a có tuyên b và hành đ ng t b ch quy n c a mình, nh ng vùng đ t đó không th coi là đ t vô ch. Lu n thuy t này đ ợc áp d ng cho vi c chi m h u các vùng đ t i châu Nam c c và các hòn đ o mà đi u ki n đ a lý không cho phép ng i dân đ n đ nh c lâu dài.

Qua các quy t đ nh c a Tòa án qu c t xét x các v tranh ch p đ o Greenland gi a an M ch và Na Uy, đ o Clipperton gi a Pháp và Mêhicô, đ o Palmas gi a Hoa K và Hà Lan... đ n nay, theo tinh th n chung c a lu t pháp và t p quán qu c t, s th đ c ch quy n lãnh th b ng chi m h u ch có giá tr pháp lý khi nó đ p ng nh ng đi u ki n c b n sau đây:

i) Vùng đ t, đ o b chi m h u phi là m t lãnh th vô ch, không n m ho c không còn n m trong h th ng đ a lý hành chính c a m t qu c gia nào

Vùng đ t, đ o đó có th có ho c không có ng i i. Nh ng khái ni m vô ch có ngh a là vùng đ t, đ o có không n m trong h th ng đ a lý hành chính c a b t c n i c nào, ho c tuy đã t ng thu c v m t qu c gia nh ng qu c gia này đã t b v

không có ý định tiếp tục thực hiện chủ quyền của mình ở đó. Vùng đất, đảo như thế được coi là vô chủ và có thể trở thành đối tượng chiếm hữu của bất kỳ quốc gia nào. Thí dụ, đảo Saint Martin ở gần Guadeloupe thuộc Trung Mỹ do Tây Ban Nha chiếm hữu từ giữa thế kỷ XVII. Nhưng vì không có khả năng tiếp tục quản lý, họ đã quyết định từ bỏ quyền chiếm hữu đảo, rút khỏi đảo sau khi đã phá hủy mọi thiết bị và công trình xây dựng. Đảo trở thành vô chủ. Người Pháp, người Hà Lan cùng một lúc đến chiếm đảo và tuyên bố thiết lập chủ quyền của nước họ. Cuộc tranh chấp đã được giải quyết như sau: nhà đảo người người Pháp đã đứng lên thuộc chủ quyền của Pháp, còn nhà kia thuộc về Hà Lan.

Trường hợp đảo Palmas ở đông nam Philippin cũng nêu một tiền lệ. Năm 1606, Tây Ban Nha đã chiếm hữu hòn đảo này cùng với các đảo khác trong quần đảo Philippin. Nhưng họ mới chỉ tuyên bố quyền chiếm hữu thông thường, chưa có tiếp tục hành chính và biện pháp cai trị gì, chưa có một văn bản chính thức nào của nhà nước với thực hiện chủ quyền đối với hòn đảo, và đến cuối thế kỷ XVII thì rút bỏ hoàn toàn. Sau đó Hà Lan đã chiếm hữu đảo và trong các năm 1667, 1697, 1785, 1885, 1889, họ đã ký một loạt hiệp nghị và văn kiện với các tù trưởng địa phương, với Công ty Đông Ấn... có liên quan đến việc tiếp tục hành chính, kinh tế... trên đảo. Tây Ban Nha biết, nhưng không có ý kiến gì. Sau khi cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha kết thúc, theo Hòa ước Paris ký ngày 10- 12 - 1898, Tây Ban Nha nhượng cho Mỹ quần đảo Philippin, trong đó gồm cả đảo Palmas. Sau năm 1906, khi Mỹ đã tiếp quản thì thấy đảo đang do chính quyền Hà Lan quản lý. Sự việc được đưa ra Tòa án quốc tế La Haye và Hà Lan đã thắng cuộc. Vì sau khi Tây Ban Nha chấm dứt chủ quyền đối với đảo này, nó đã trở thành vô chủ. Hà Lan đã chiếm hữu đảo và tiếp tục quản lý kiểm soát thực sự, công khai, liên tục.

Trái lại, có một hòn đảo ở Biển Bắc do Anh chiếm hữu; lợi dụng việc quản lý và bảo vệ đảo có lúc lỏng lẻo, một nước khác đã đến chiếm đảo, xây dựng ở đó một căn sở đánh bắt và chế biến cá voi khá lớn, rồi tuyên bố chủ quyền của mình đối với hòn đảo. Trường Tòa án quốc tế, chủ quyền đã được trả lại cho Anh vì việc chiếm hữu một vùng đất đã có chủ là hành động bất hợp pháp.

Qua thực tiễn trên ta thấy, việc phát hiện ra một vùng đất, đảo có thể giữ vai trò quan trọng đối với việc chiếm hữu vùng đất đảo đó nếu nó là vô chủ, nhưng sự chúng có ý nghĩa gì nếu nó đã được một quốc gia khác chiếm hữu. Một khác, nguyên tắc chiếm hữu thực sự đòi hỏi phải có sự kiểm soát và quản lý trên thực tế vùng lãnh thổ đã chiếm hữu. Vì vậy, phát hiện ra một vùng đất mới mới chỉ là một mong muốn của quyền đối với vùng đất đó, và quyền có tính chất tiềm năng ấy có thể mất đi nếu nó không được công bố bằng những hành động tích cực khác để thiết lập sự chiếm hữu thực sự. Tuy nhiên, yếu tố phát hiện trong quá khứ vẫn có thể

đ c s d ng khi c n thi t p i ch ng minh ngu n g c c a vi c thi t l p ch quy n.

ii) Vi c chi m h u p i là hành đ ng c a nhà n c

Vi c chi m h u m t vùng lãnh th p i là m t hành đ ng có tính ch t nhà n c, ngh a là đ c th c hi n b i nh ng viên ch c đ i di n cho nhà n c ho c nh ng ng i đ c nhà n c y quy n, thì m i có giá tr pháp lý. Hành đ ng c a nh ng ng i mang t cách cá nhân, ho c c a nh ng t p th, t ch c t nhân đ u không có giá trị pháp lý đ xác đ nh ch quy n lãnh th. Tuy nhiên trong m t s tr ng h p, các hành đ ng c a t nhân v i danh ngh a công dân c a m t qu c gia, dù ch a đ c nhà n c đó ch ng nh n, c ng có th có m t ý ngh a nh t đ nh. Nh khi gi i quy t tranh ch p lãnh th, nh ng hành đ ng này s là ch ng c có l i cho m t qu c gia n u phía bên kia không có m t hành đ ng có ý ngh a pháp lý nào đ c th c hi n.

iii) Vi c chi m h u p i là th c s, rõ ràng

C s c a s chi m h u th c s là p i thi t l p m t c ch nhà n c c n thi t nh m m c đích ki m soát, qu n lý, b o v vùng lãnh th đã chi m h u và th c hi n trên th c t quy n tài phán ó. ây là m t đ i u ki n pháp lý quan tr ng đã đ c Tòa án qu c t v n d ng khi xét x các v tranh ch p lãnh th, nh v tranh ch p qu n đ o Minquier và érehous gi a Anh và Pháp n m 1950. Pháp thì l p lu n là n m 1204, sau khi quan h gi a Anh và Pháp b c t đ t, vua Philip II Augustus đã n m l y qu n đ o Minquier và v đ a lý hành chính, qu n đ o này v n ph thu c qu n đ o Jersey c a Pháp. Còn Anh thì đã ch ng minh ch quy n c a mình đã đ c thi t l p ó đây t nhi u th k. H d n ra hàng loạt b ng ch ng nh: nh ng bi n pháp pháp lý đ i v i nh ng v ph m pháp hình s trên qu n đ o trong các n m 1881, 1883, 1891, 1913 và 1921; vi c đ t qu n đ o này thành m t h i c ng ó bi n Manche... Cu i cùng, Tòa án đã x cho Anh th ng cu c.

úng nh lu t gia n S.Sác ma đã nh n xét: "Trong khi xác đ nh tính th c s c a vi c th c hi n ch quy n, các tòa án qu c t quan tâm nhi u đ n nh ng b ng ch ng có quan h tr c ti p đ n vi c s h u vùng lãnh th tranh ch p h n là đ n nh ng b ng ch ng đ c dùng đ kh ng đ nh các quy n có tính ch t tr u t ng đã có đ c t nh ng th i xa x a".

Trở lại đây, một số luật gia cho rằng, để thiết lập sự quản lý và kiểm soát một vùng lãnh thổ thì không thể thiếu việc có dân cư. Ngày nay, với những vùng lãnh thổ không có dân cư việc kiểm soát có thể được tiến hành bằng các phương tiện kỹ thuật, do đó việc có dân cư không còn là biện pháp duy nhất. Luật gia H. Uông cho rằng: "Theo luật pháp quốc tế hiện đại, tiêu chuẩn có tính chất quyết định quyền của một quốc gia đối với một vùng lãnh thổ nhất định là việc thực hiện chức năng nhà nước một cách phù hợp với các điều kiện của vùng lãnh thổ đó và với một khi lập nên thiết lập thì hành các nghĩa vụ của quốc gia theo luật quốc tế".

Khi xét xử tranh chấp đảo Greenland giữa Đan Mạch và Na Uy, Tòa án quốc tế đã công nhận chủ quyền của Đan Mạch đối với đảo Greenland, mặc dù trước đó đảo này không có dân Đan Mạch, còn về sau thì có cư dân Na Uy. Tòa kết luận: "Có ý định hành động với tư cách là người có chủ quyền lãnh thổ và có sự thực hiện trên thực tế quyền lực nhà nước là đủ".

Trong vụ tranh chấp đảo Clipperton, trọng tài tuyên bố: "Nếu một vùng lãnh thổ không có dân cư tại thời điểm chiếm hữu đầu tiên của một quốc gia mà thuộc chủ quyền hoàn toàn và không thể tranh cãi được của quốc gia đó, thì việc chiếm hữu có thể được coi là đầy đủ".

Luật pháp quốc tế đòi hỏi việc thực hiện các chức năng nhà nước trên vùng lãnh thổ chiếm hữu phải mang tính liên tục, bởi vì việc đình chỉ một hoạt động như vậy trong một khoảng thời gian tương đối dài mà không khôi phục lại nó có thể được hiểu là sự từ bỏ vùng lãnh thổ này và không có ý định tiếp tục thực hiện chủ quyền đối với nó.

Tuy nhiên, yêu cầu thực hiện các chức năng nhà nước một cách thường xuyên, liên tục không có nghĩa là phải có tính định kỳ tuyệt đối. Nhà nghiên cứu Xô-viết B.M.Klimencô cho rằng: "Khoảng cách giữa những hành động thực hiện chủ quyền đối với vùng lãnh thổ đã chiếm hữu có thể khác nhau, phụ thuộc vào những điều kiện cụ thể, kể cả vị trí của vùng lãnh thổ và tình hình dân cư ở đó".

Như vậy đối với những vùng lãnh thổ khó đi đến, tính liên tục của việc thực hiện chủ quyền không có ý nghĩa tuyệt đối mà phụ thuộc vào mức độ liên tục và khả năng

đi đ n v` ùng lãnh th đã chi m h u đó.

iv) Tính hòa bình c a s chi m h u, vi c chi m h u ph i đ c d lu n đ ng th i ch p nh n

Yêu c u v tính hòa bình c a s chi m h u có ngh a là s chi m h u không đ c là s t c đ o t quy n c a m t qu c gia khác b ng v l c hay b ng ho t đ ng lén lút, vi c chi m h u ph i công khai và đ c d lu n đ ng th i ch p nh n.

Ngày nay, ng i ta th ng dùng hình th c tuyên b ho c thông báo b ng các ph ng ti n thông tin đ i chúng đ công khai hóa các s ki n. Nh ng đ i v i các s ki n x y ra trong quá kh khi quan h qu c t ch a phát tri n r ãi, vi c công khai hóa các s ki n ch b ng hình th c gián ti p ho c tay đ ôi, thì khi xem xét vi c m t n c đã chi m h u và th c hi n ch quy n đ i v i m t vùng lãnh th, ng i ta ch chú ý đ n vi c lãnh th này tr c đó đã thu c ch quy n c a m t n c nào ch a? S chi m h u y có b n c nào ch ng l i không và d lu n đ ng th i đã ch p nh n hay ph nh n ch quy n đ i v i vùng đ t y?... Trên c s đó, đánh giá c s pháp lý c a ch quy n n c đó đ i v i vùng lãnh th.

M t s lu n c khác c ng đ c đ a ra đ bi n minh quy n chi m h u đ i v i m t vùng đ t, nh ng đã b lu t pháp và t p quán qu c t c ng nh th c t l ch s bác b.

Tr c khi nguyên t c chi m h u th c s có v trí v ng ch c trong lu t pháp qu c t, có lúc các nguyên t c *k c n đ a lý và liên t c lãnh th* đã đ c đ a ra đ v n đ ng.

Có nh ng n c l p lu n r ng m t s đ o tuy n m ngoài lãnh h i nh ng g n lãnh th n c h ho c n m trên ph n kéo dài liên t c c a lãnh th n c h, nên ph i thu c v ch quy n c a h. L p lu n này đ c s đ ng nh m m r ng các yêu sách lãnh th ra ngoài ranh gi i vùng lãnh th có trong th c t.

Việc xác định chủ quyền lãnh thổ theo nguyên tắc k c n đ a lý học liên tục lãnh thổ vì không có ranh giới rõ ràng nên đã làm nảy sinh nhiều tranh chấp. Khi s k m soát c a các quốc gia đ i v i lãnh thổ c a mình đ c t ng c ng, chủ quyền lãnh thổ đ c xác định trên những vùng lãnh thổ có đ ng biên giới quốc gia đ c đ nh hình rõ ràng thì nguyên tắc k c n đ a lý và liên tục lãnh thổ đã b b b và nh ng chủ cho nguyên tắc chi m h u th c s . K t lu n c a Tòa án quốc t v cu c tranh chấp giữa M và Hà Lan đ i v i đ o Palmas đã ch rõ: "Y u t k c n đ a lý không th đ c th a nh n là m t bi n pháp pháp lý đ gi i quy t các v n đ v ch quy n lãnh thổ vì nó hoàn toàn không chính xác và n u áp d ng nó thì s đ n đ n nh ng k t qu đ c đoán".

ã có những l p lu n: Công c v Lu t Bi n c a Liên h p qu c n m 1982 đã th a nh n các quy n thu c chủ quyền c a n c ven bi n đ i v i th m l c đ a là ph n kéo dài t nhiên c a đ t li n c a n c đó ra bi n, nh th có ngh a là Công c đã ch p nh n nguyên tắc liên tục c a lãnh thổ. T t nhiên, s liên tục lãnh thổ là ngu n g c c a nh ng l i ích kinh t, chính tr, chi n l c và các l i ích khác c a quốc gia có th đ n t i v i c quốc gia thi t l p chủ quyền đ i v i vùng lãnh thổ đó phù h p v i lu t pháp qu c t. Tuy nhiên đi u này c ng ch có giá tr đ i v i m t vùng lãnh thổ ng p n c ch a đ c lu t pháp qu c t xác định tính ch t chủ quyền lãnh thổ t c là còn vô ch, ch không th áp d ng đ i v i các đ o và vùng lãnh thổ ng p n c đã đ c lu t pháp qu c t xác định tính ch t chủ quyền lãnh thổ t lâu.

Trong th c ti n qu c t đã có r t nhiều tr ng h p y u t k c n đ a lý không đ c l y làm c s đ xác định chủ quyền lãnh thổ. Trong v tranh chấp đ o Clipperton, m t hòn đ o ở Thái Bình D ng cách b bi n Mexico 500 h i lý và cách n c Pháp trên 10.000 h i lý, nh ng Tòa án quốc t đã k t lu n đ o đó thu c n c Pháp vì Pháp đã thi t l p chủ quyền trên đ o này tr c tiên. o Cocos cách Ô xtrây lia t i 2.500 và o g n Ấn đ n xia h n nh ng l i thu c chủ quyền c a Ô xtrây lia. Hòn đ o Boign, Sai bai cách b bi n Papua New Guinea 4 km, cách Ô xtrây lia 140 km nh ng thu c chủ quyền c a Ô xtrây lia. o Corse- quê h ng c a Na-pô-lê-ôn ở cách xa b bi n n c Pháp g p m y l n kho ng cách t i b bi n Italia, nh ng l i thu c Pháp.

M t s ng i vin vào "s t i c n thi t v an ninh - qu c phòng" c a n c mình đ đòi h i chủ quyền đ i v i m t vùng đ t, đ o nào đó. Th c ch t đây ch là m t bi n t ng c a thuy t "không gian sinh t n" c a phát xít c tr c đây. Đ a vào thuy t này, chúng đã l n l t xâm chi m lãnh thổ c a các n c xung quanh.

Tờ quang D trong báo Quân giải phóng Trung Quốc ngày 3- 4-1987 đã đưa ra một luận điểm về “đường biên giới địa lý và đường biên giới chính trị”. Tác giả của nó lập luận: đường biên giới địa lý là đường biên giới tự nhiên đã được các văn bản pháp lý công nhận. Còn đường biên giới chính trị là một đường biên giới có giãn, thể hiện sức mạnh tổng hợp của một quốc gia, và phục vụ cho lợi ích sinh tồn, lợi ích kinh tế, an ninh và khoa học của quốc gia đó. Nếu nước này, yêu không được sức bõo về đường biên giới địa lý của mình thì đường biên giới chính trị sẽ phải lùi vào phía trong đường biên giới địa lý và lâu dần sẽ bị mất đất đai lãnh thổ. Còn nước lớn mạnh thì có được sức đưa đường biên giới chính trị ra xa ngoài đường biên giới địa lý và nếu không chờ được đường biên giới chính trị đó lâu dài thì sẽ mở rộng được lãnh thổ của mình. Vì chiếu với tình hình trong nước, tác giả đã kết luận: “... cần phải đưa quốc môn (của ngõ quốc gia) của mình ra đến những vùng biên rộng lớn để bõo về lợi ích của mình”.

Theo luận điểm này, chế quyên lãnh thổ được thu hợp hay mở rộng chế phụ thuộc vào sức mạnh. Thực chất đây cũng chế là một biến tướng của thuyết “không gian sinh tồn” đã nói ở trên với một cái vẻ khác mà thôi. Đây là một luận điệu vô cùng nguy hiểm, biến hợp cho chính tranh xâm lược, lập ngòi nổ cho các cuộc chính tranh liên miên, đe dọa sự ổn định và hòa bình của khu vực và của thế giới.

2. Thế lực chế quyên theo thời gian

Trong các hình thức thế được chế quyên lãnh thổ, cũng cần xem xét nguyên tắc thế được chế quyên theo thời gian, một nguyên tắc mà một số nước lợi dụng để mở rộng chế quyên đối với một số vùng lãnh thổ mà họ đang chính đóng một cách bất hợp pháp.

Thế được chế quyên theo thời gian trong luật pháp quốc tế được hiểu là thế được chế quyên đối với một vùng lãnh thổ bằng chính hợp trên thực tế trong một thời gian dài và không có sự tranh chấp trực tiếp, tuy vậy một pháp lý chế quyên đối với vùng lãnh thổ này còn là vấn đề gây nhiều tranh cãi.

Thuyết thế được chế quyên theo thời gian đã hình thành vào thời kỳ mà việc gây chính tranh xâm lược và xâm chính bõng về lợi ích những vùng lãnh thổ của các nước khác chếa bộ luật pháp quốc tế lên án và cấm đoán, còn nguyên tắc quyên dân tộc tự quyết thì chếa được coi là một tiêu chuẩn của luật pháp quốc tế. Về sau thuyết này bị coi là không phù hợp với những nguyên tắc và tiêu chuẩn của luật pháp quốc tế hiện đại, trừ trường hợp số thế được chế quyên lãnh thổ không phải là xâm chính bõng về lợi ích những vùng lãnh thổ của nước khác và không vi phạm quyên

dân tộc tự quyết.

Ngay cả ta phân biệt hai trường hợp thì được chủ quyền theo thời hiệu diễn ra tại lúc bắt đầu sự chiếm hữu:

- Chiếm hữu một vùng lãnh thổ mà trước đó đã được coi là thuộc về một quốc gia khác.

- Chiếm hữu một vùng lãnh thổ mà nguồn gốc không rõ ràng, còn bị tranh cãi hoặc khó chứng minh tính hợp pháp của việc chiếm hữu.

Trong trường hợp thì nhất, việc bắt đầu chiếm hữu một vùng lãnh thổ của nước khác nhằm mục đích tạo ra chủ quyền đối với vùng lãnh thổ đó theo thời gian chiếm hữu, là bắt hợp pháp.

Trong trường hợp thì hai, nguồn gốc của sự bắt đầu chiếm hữu không rõ ràng, sự chiếm hữu vào thời điểm đó của được hình thành một cách đầy đủ, sự tồn tại chủ quyền trước đó đối với vùng lãnh thổ này vẫn có thể bị tranh cãi.

Sự khác nhau giữa chiếm hữu thực sự và thì được chủ quyền theo thời hiệu là ở chỗ: sự chiếm hữu thực sự hàm ý chủ quyền sự hữu lãnh thổ về pháp lý và trên thực tế (de jure et de facto) còn thì được chủ quyền theo thời hiệu chủ đòi hỏi sự thực hiện chủ quyền quốc gia trên thực tế (de facto) đối với lãnh thổ đó mặc dù trong một thời gian dài, về mặt pháp lý (de jure) vùng lãnh thổ đó không phải là bị phần lãnh thổ của quốc gia. Còn sự giằng nhau là ở chỗ việc thực hiện quyền lực quốc gia và chức năng nhà nước thích hợp với các điều kiện của vùng lãnh thổ trong hai trường hợp đầu như nhau.

Sự thì được chủ quyền theo thời hiệu đòi hỏi việc thực hiện chủ quyền trên thực tế đối với một vùng lãnh thổ trong một thời gian tương đối dài, nhưng thực tiễn luật pháp quốc tế chưa hề đưa ra một thời hạn chung nào cho tất cả mọi trường hợp.

Luật pháp quốc tế hiện đại đã phê phán và không chấp nhận nguyên tắc thực địa quyên theo thời hiệu vì nó đã nhiều lần bị lợi dụng để biến mình cho những hành động xâm lược. Một số nước đã dùng hành động quân sự hoặc lén lút xâm chiếm những vùng lãnh thổ vốn thuộc chủ quyền của một nước khác, thiếp lập quyên kiểm soát ở đó rồi lợi dụng nguyên tắc thực địa quyên theo thời hiệu, lâu dần biến lãnh thổ nước khác thành lãnh thổ của mình một cách bất hợp pháp. Số chiếm đoạt lãnh thổ của nước khác một cách bất hợp pháp như vậy đã vi phạm cùng một lúc ba nguyên tắc đã được luật pháp quốc tế hiện đại thừa nhận: nguyên tắc cấm đe dọa bằng vũ lực và sử dụng vũ lực, nguyên tắc bất xâm phạm và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và nguyên tắc quyên dân tộc tự quyết. Những hành động đó nhất định sẽ bị luật pháp quốc tế và dư luận tiến bộ trên thế giới lên án mạnh mẽ.

II. Quan điểm của các nước tham gia vào cuộc tranh chấp hai quần đảo với Việt Nam

Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ Việt Nam từ lâu đời. Những do hai quần đảo ở vào vị trí chiến lược trọng yếu trên Biển Đông, đồng thời là chìa khóa những tài nguyên quý giá, nên từ đầu thế kỷ XX nhiều nước đã và đang tìm mọi cách tranh chấp hai quần đảo này.

Tình hình tranh chấp chủ quyền đối với hai quần đảo này đã diễn ra rất phức tạp. Có nước nhẩy vào chiếm đóng trái phép một cách trắng trợn, có nước lợi đi dần từng bước, vừa thăm dò, vừa lấn chiếm. Có nước thì bực lợi ý đồ tranh chấp đã gần trăm năm nay, có nước gần đây mới bất đầu xen vào cuộc tranh chấp.

Tranh chấp quần đảo Hoàng Sa có Nhật Bản và Trung Quốc. Tranh chấp quần đảo Trường Sa thì có Nhật Bản, Anh, Trung Quốc, Philippin và Malaixia.

Vào những năm 20 của thế kỷ XX, Nhật Bản lấy lý do người Nhật đã từng đến lập nghiệp và khai thác phát hiện quần đảo Hoàng Sa đòi hỏi chủ quyền đối với quần đảo này. Trước Chiến tranh thế giới lần thứ hai, Nhật đã cho quân chiếm đóng hai quần đảo và lập những căn cứ quân sự ở đó. Năm 1945, Nhật thua trận, đã phải rút quân khỏi hai quần đảo, trở lại chủ quyền cho Pháp. Tháng 9-1951, tại Hội nghị San Francisco, Nhật đã chấp nhận ghi trong Hòa ước: "Nhật Bản từ bỏ mọi quyên, danh nghĩa và yêu sách đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa". Âm mưu của Nhật tranh giành quyên làm chủ đối với hai quần đảo này đến đây chấm dứt.

Nước Anh, từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, sau mấy chục năm xen vào tranh chấp với nhà cầm quyền Pháp ở quần đảo Trường Sa, cuối cùng thì thấy không có đủ cơ sở pháp lý để tiếp tục cuộc tranh chấp nên cũng đã lặng lẽ rút lui.

Cho đến nay chỉ còn lại Trung Quốc và Đài Loan tranh chấp chủ quyền đối với một số đảo ở các hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; Philippin và Malaixia tranh chấp chủ quyền đối với một số đảo ở quần đảo Trường Sa.

Đôi đây chúng ta sẽ lần lượt xem xét hành động và yêu sách của các nước này trong việc tranh chấp chủ quyền đối với một số đảo ở quần đảo Trường Sa, bắt đầu lãnh thổ của Việt Nam.

1. Trung Quốc

Cho đến đầu thế kỷ XX, hàng loạt tài liệu và bản đồ chính thức và nhà chính thức của Trung Quốc đều vẽ đảo Hải Nam là điểm cuối cùng về phía nam của lãnh thổ Trung Quốc (như *Thị Thanh đồ quốc toàn đồ* do Trường Vũ soạn thế kỷ 19, bản đồ hành năm 1905, in lại lần thứ 4 năm 1910) hoặc ghi rõ ràng: "Điểm cực nam của Trung Quốc nằm trên bờ biển Châu Hải, phía Quần đảo Hải Nam (nhỏ Hoàng Triêu nhất thế kỷ địa toàn đồ in năm 1894, cũng như trong cuốn *Trung Hoa địa lý học giáo khoa thư* của Tuke năm 1906).

Năm 1895- 1896, hai chiếc tàu Bellona của Anh và Imezin Maru của Nhật chủ động cho Anh bắt đảo Hoàng Sa, người dân Trung Quốc ở đảo Hải Nam ra cướp đảo trên hai chiếc tàu đó đem về bán. Người Anh lên tiếng phản đối, thì Tổng đốc Quảng Đông (Quảng Tây và Quảng Đông) trả lời rằng *quần đảo Hoàng Sa không thuộc về Trung Quốc*, do đó Trung Quốc không chịu trách nhiệm gì về việc đó cả.

Năm 1909, lần đầu tiên trong lịch sử, Trung Quốc bắt đầu tham vọng đối với quần

đo Hoàng Sa của Việt Nam bằng cách cho hai pháo thuyền nhỏ tiến hành một cuộc thám dò chớp nhoáng lên vài hòn đảo của quần đảo Hoàng Sa trong một ngày đêm.

Vào khoảng giữa những năm 30 của thế kỷ XX, lần đầu tiên bên quần đảo Biển Đông trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam được thể hiện dưới cái tên Trung Quốc "Tây Sa quần đảo" và "Nam Sa quần đảo" trong bản đồ phân tỉnh Quảng Đông, in trong tập *Trung Quốc phân tỉnh tân địa xuất bản* ở Thượng Hải.

Cuối năm 1946, một năm sau khi Nhật Bản bại trận phải rút khỏi Đông Dương, lại đúng lúc tình hình ở đây chưa ổn định chính quyền Quốc dân Đảng Trung Quốc đã cho một số tàu chiến đưa quân ra đổ bộ lên mấy hòn đảo ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Chính phủ Pháp đã chính thức lên tiếng phản đối hành động bất hợp pháp này và cho tàu chiến đưa quân đổ bộ lên lập lại trật tự trên đảo Hoàng Sa thuộc quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 1-12-1947, Tổng Giám đốc ký một sắc lệnh đặt tên cho các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa mà họ gọi là "Tây Sa" và "Nam Sa" đồng thời sáp nhập hai quần đảo vào lãnh thổ Trung Quốc. Năm 1950, khi chính quyền Quốc dân Đảng thất trận ở lục địa Trung Hoa phải rút về Đài Loan thì cũng rút luôn số quân chi viện đóng trại phép mấy đảo của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngày 15-8-1951, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa chính thức nêu yêu sách về chủ quyền đối với hai quần đảo: "Các quần đảo Tây Sa (tức Hoàng Sa của Việt Nam) và Nam Sa (tức Trường Sa của Việt Nam) cũng như các quần đảo Đông Sa và Trung Sa (thực ra là một bãi ngầm chưa nổi lên khỏi mặt nước) lúc nào cũng là lãnh thổ Trung Quốc". Điều đáng lưu ý là yêu sách chính thức này được đưa ra tiếp sau việc công bố *Trung Hoa nhân dân Cộng hòa quốc phân tỉnh tỉnh địa* in năm 1950, trong đó có bản đồ vẽ ba quần đảo Biển Đông: quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa (mà họ gọi là "Tây Sa" và "Nam Sa), quần đảo Đông Sa và bãi ngầm Macclesfield (Trung Quốc gọi là quần đảo Trung Sa), thể hiện đường quốc giới trên biển của Trung Quốc ôm lấy gần như toàn bộ Biển Đông (trên 80%) đi sát bờ biển của Philippin, mở rộng đến tận vĩ độ 4

Bức sát bờ biển Malaixia, xâm phạm chủ quyền và quyền lợi của nhiều nước ở chung quanh Biển Đông.

Năm 1956, khi đang lúc quân Pháp đóng ở quần đảo Hoàng Sa đang rút lui, quân đội của chính quyền Sài Gòn chia kíp ra thay thế, Trung Quốc cho quân đi ra chiếm nhóm phía đông quần đảo Hoàng Sa, Đài Loan cho quân đi ra chiếm đảo Ba Bình trên quần đảo Trường Sa.

Ngày 20 tháng 2- 1959, Trung Quốc cho lính đi làm "ng dân" đi b lên các đảo Hư Nh, Duy Mng và Quang Hòa hng chiếm n nhóm đảo phía tây còn lại của quần đảo Hoàng Sa. Các đn v h quân Sài Gòn đn trú trên các đảo này đã kíp th đi phó, bít đi 5 chiếc tàu và 82 người đi danh th đánh cá của Trung Quốc.

Tháng 1-1974, đ đc s đng tình và làm ng của đ quc M, khi đang lúc nhân dân Việt Nam đang ph đi t p trung vào s nghi p chng M, c u n c, quân đội Sài Gòn đang m t tinh thn tr c nhng thng lại của cách mng Việt Nam, Trung Quốc đã huy đng m t l c l ng h quân, không quân quan trng đánh chiếm n nhóm đảo phía tây của quần đảo Hoàng Sa.

Điều đáng lưu ý là trong hành đng xâm chiếm này có s câu k t đi M và Trung Quốc. Ngày 2-2-1974, đi s của chính quyền Sài Gòn t M là Trn Kim Phng đã báo cáo rng: "Qua cu c trao đi v i tr lý ngo i trng Arthur Hummel, thành viên Hội đng an ninh quc gia của Nhà Trng, th y rõ là ngo i trng Kissinger ch coi cu c tranh chấp v quần đảo Hoàng Sa nh là m t v n đ ngoài l, th m chí là m t đi u b t lại trong khung cnh s ph i h p v i Trung Quốc đ ng chn Bc Việt Nam". Vì th khi đó Hm đi 7 của M đang ở trong Bi n ông đã nhn đ đc nghiêm lnh không đ đc có b t c hành đng can thi p nào.

T đó đn nay Trung Quốc đã ra s c tng c ng xây đng quần đảo Hoàng Sa thành m t c n c quân s liên h p, có c u c ng, sân bay đ làm bàn đ p m r ng xâm l c xu ng quần đảo Trường Sa ở phía nam mà t tr c đn nay h ch a bao gi đ t đ đc chân t i.

Ngày 30-7-1977, Ngo i trng Trung Quốc Hoàng Hoa tuyên b: "Khi th i c đn chúng ta s thu h i toàn b quần đảo Nam Sa (t c quần đảo Trường Sa của Việt Nam) mà không c n ph i th ng l ng gì h t".

Chuẩn bị kế hoạch xâm chiếm quần đảo Trường Sa, từ năm 1981 Hải quân Trung Quốc đã đưa số chi huy hạm đội Nam Hải từ Quảng Châu xuống Trầm Giang, đồng thời xây dựng hàng loạt căn cứ ở Trầm Giang, Hải Khẩu, Dục Lâm, Bắc Hải và điều chỉnh phương tiện đổ bộ lên đội nhất từ phía bắc xuống bờ sung cho hạm đội Nam Hải. Họ cũng cho ném tàu chiến của hạm đội Bắc Hải thực hiện một chuyến thám dò trinh sát ở vịnh Bắc Bộ.

Năm 1983, họ lái cho hai tàu chiến lớn thực hiện một chuyến đi dài 6.000 hải lý tới các nam quần đảo Trường Sa để thám dò trinh sát, đồng thời liên tục cho các tàu đánh cá vào trang xuống hoạt động ở vùng biển này.

Tháng 6-1984, Quốc hội Trung Quốc phê chuẩn việc thành lập khu hành chính trực thuộc tỉnh Quảng Đông bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Ngày 5-9-1987, Hội nghị Ủy ban Thống nhất Việt Quốc hội Trung Quốc đã thông qua đề nghị của Thủ tướng Triệu Tử Dương thành lập tỉnh Hải Nam là tỉnh thứ 30 của Trung Quốc và giao cho Quốc vụ viện chuẩn bị trình Quốc hội khóa VII phê chuẩn vào đầu năm 1988.

Từ Liên hợp báo, một tờ báo lớn của Đài Loan cho rằng hành động này có tầm quan trọng chiến lược ngang với việc Trung Quốc đưa quân vào Tây Tạng năm 1950 mà họ quả là đã đẩy đường biên giới phía tây nam của Trung Quốc tới phía dãy núi Himalaya.

Năm 1987, từ ngày 16-5 đến ngày 16-6 Trung Quốc tiến hành di tản tập thể quần đảo Trường Sa có sự tham gia của nhiều tàu chiến Hải quân Nam Hải; cuối tháng 6 lại tiếp tục một cuộc di tản tập thể để có thể quy quân lực chiến tham gia ở quần đảo Hoàng Sa với tình huống giả định có sự động cựa và khí hóa học. Khi đó dù luận phương Tây đã bình luận rằng các cuộc di tản tập thể này có lẽ sẽ có những hậu quả rộng lớn khắp vùng Đông Nam Á. Tiếp đó, họ lại tiến hành hàng loạt cuộc di tản tập thể khác: tháng 7, di tản tập thể cấp cứu trên biển. Tháng 9, không quân, hải quân di tản tập thể bắn phá các mục tiêu trên Biển Đông. Tháng 10 và 11, Hạm đội Nam Hải di tản tập thể thực binh trên biển dài ngày có nhiều loại tàu tham dự từ phía bắc xuống phía nam quần đảo Trường Sa. Đồng thời núp dưới danh nghĩa khảo sát khoa học, họ cho nhiều tàu đi thu thập tin tức tình báo ở các đảo phía nam quần đảo Trường Sa, cắm bia chủ quyền trên hòn đảo Luixa (mà họ gọi là đảo Nam Thông) ở phía nam quần đảo

Tr ng Sa, công b k t qu kh o sát nói là đã ti n hành xung quanh 200 hòn đ o san hô trên Bi n ông v i di n tích 82.000 km².

Th ng 2, h cho h th y chi c tàu ch máy bay tr c th ng đ u tiên c a h i quân Trung Qu c và t ch c di n t p hành quân đ o ng dài trên Bi n ông v i 70 l n chi c tàu thuy n tham gia, đ o ng th i thành l p các l oàn lính th y đánh b và chuy n l c l o ng này xu ng qu n đ o Hoàng Sa.

T c u i tháng 1- 1988, Trung Qu c đã đi u đ o ng nhi u tàu chi n xu ng qu n đ o Tr ng Sa và đã cho b n tàu trong đó có c tàu khu tr c mang tên l a c n tr và khiêu khích các tàu v n t i c a Vi t Nam đang làm nhi m v o vùng bi n thu c qu n đ o này. H đã t p trung o đây m t l c l o ng h i quân m nh g p nhi u l n l c l o ng ti n công qu n đ o Hoàng Sa n m 1974 và đ a l c l o ng quân s lên chi m trái phép hai bãi đá Ch Th p và Châu Viên là hai bãi san hô còn ch a n i h n lên trên m t n o c thu c qu n đ o Tr ng Sa. H cho tàu chi n đi s c s o, th m dò các đ o có quân đ i Vi t Nam đóng gi, đ quân lên m t s bãi đá khác trong c m đ o Nam Y t và Sinh T n c a ta. o c bi t nghiêm tr ng là ngày 14-3-1988, tàu chi n Trung Qu c có trang b pháo 100 ly và tên l a đã tr ng tr n ti n công b n cháy và b n chìm ba tàu v n t i c a Vi t Nam ho t đ o ng o khu v c đ o Sinh T n. Khi tàu c p c u c a Vi t Nam có treo c ch th p đ vào c p c u tàu b n n, tàu chi n Trung Qu c đã ng n c n vi c th c hi n công vi c nhân đ o này. H còn cho quân lên chi m thêm m t s bãi đá o khu v c c m đ o Sinh T n v i ý đ chi m đóng lâu dài. úng nh t báo

Ng o i h o ng đ n khoa h c đ o Kitô (M)

ngày 1 6-3-1988 đã nh n xét: "Các cu c thao di n h i quân c a Trung Qu c o Bi n ông đang h tr cho nh ng ý ki n kh ng đ nh c a nh ng ng o i lãnh đ o các n o c ông Nam á là B c Kinh có nh ng m c đích bá quy n o khu v c".

Cùng v i nh ng hành đ o ng nói trên, t nhi u n m nay, Trung Qu c đã tìm m i cách đ o ng nên các b o ng ch o ng, t o ra các lu n c đ c ch o ng minh r o ng, hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa là lãnh th Trung Qu c t th i k xa x a, h o ng giành l y s công nh n c a đ lu n qu c t đ i v i cái g i là "ch quy n" c a Trung Qu c đ i v i hai qu n đ o t r t lâu v n c a Vi t Nam. Tuy đã m t nhi u công s c nh ng nh o ng l p lu n c a h hoàn toàn không có giá tr, vì không có c s pháp lý.

Nh ng t báo l n c a Trung Qu c nh *Nhân dân nh t báo, Quang Minh nh t báo, V n h i báo...* và v n ki n do B Ngo i giao

Trung Qu c công b ngày 30-1-1980 đã trích đ n nhi u cu n sách, nhi u t li u t các th k tr o c đ ch o ng minh cho quan đ i m c a h. Đ o i đây l y là m t s l p lu n chính mà h th o ng nh c đ nh c l i.

a. L p lu n v s “phát hi n t lâu c a nhân dân Trung qu c đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ờng Sa

V n ki n c a B Ngo i giao Trung Qu c c ng nh nhi u sách báo khác th ờng trích đ n nh ng cu n sách nh *Nam Châu di v t chí, Phù Nam truy n đ i Tam Qu c* (220-265) đ c ch ng minh t lâu ng i Trung Qu c đã phát hi n ra "Tây Sa" và "Nam Sa". H nói: "T đ i Tây Hán, ờng Hán, Trung Qu c đã m đ ờng ra Nam H i, lúc đó g i là Tr ờng H i (?). i Tam Qu c phát hi n các bãi cát ng m g i là T Th ch i Nam H i, gây khó kh n cho tàu bè qua l i".

H l i đ n các sách *L nh ngo i đ a, Ch phiên chí...* đ ch ng minh: " i T ng, k thu t hàng h i phát tri n, đ a hình đáy bi n đ c hi u rõ thêm, các đ o Nam H i đ c chính th c đ t tên là Th ch ờng, Thiên Lý Tr ờng Sa, V n Lý Th ch ờng, C u Nh Sa Th ch, Th t Châu D ờng...". H nói: i Nguyên, đ o thuy n c a S B t đã đi qua nh ng đ o i Nam H i. i Minh, Tr nh Hoà trong b y l n qua các đ i đ ờng phía tây, đã ghi chép v nh ng đ o i Nam H i và v thành b n đ . Có nhi u sách h ờng đ n hàng h i nh *o di chí l c, ờng Tây đ ờng kh o, Ch nam chính pháp. . .* ghi chép t m tình hình vùng bi n đ o i Nam H i. i nhà Thanh, nh ng b n đ và sách v ghi chép v các đ o i Nam H i có nhi u h n n a nh *ờng D ờng, Nam D ờng h i đ o đ , H i qu c ki n v n l c, S Tây ký trình. . ."*

Nh ng sách đ c trích đ n k trên ph n l n là các sách ghi chép nh ng hi u bi t c a ng i Trung Qu c đ ờng th i v đ a lý, l ch s, phong t c... c a các n c ngoài nh : chuy n v n c B Nam (*Phù Nam truy n*), v các n c phiên thu c (*Ch phiên chí*) v nh ng đ i u tai nghe m t th y i các n c ngoài bi n (*H i qu c ki n v n l c*) , các đ t n c bên ngoài lãnh th Trung Qu c (*L nh ngo i đ a*) . M t s sách khác là bút ký ghi l i hành trình c a m t vài nhân v t Trung Qu c đi ra n c ngoài nh S B t, Tr nh Hoà (*S B t truy n, V b chí*) , Chuy n Quách Tùng B o đi s sang n c Anh nh *Doanh hoàn chí l c*, sách h ờng đ n hàng h i ho c đ a lý hàng h i nh *ờng Tây đ ờng kh o, Ch nam chính pháp, ờng D ờng, Nam D ờng h i đ o đ v.v..*

Nội dung được trích dẫn từ các sách đó nói chung chỉ là sự miêu tả địa lý vùng biển, đảo hoặc những điểm các tác giả nhận biết được trên đường hàng hải từ Trung Quốc đi ra ngoài: "Ở vịnh Hoàng Đông Bắc, có những dãy núi rất lớn, lô nhô, đi ra Trường Hải ngoài nông vịnh phía, có nhiều đảo thềm..." hoặc "trong biển đó có vài những chỗ nguy hiểm gọi là thềm sàng" hoặc "qua Thềm Châu Dương, Vực lý Thềm Hoàng là biên giới giữa đất Giao Chỉ và Chiêm Thành v.v..

Trong các đoạn trích dẫn đó không có một câu nào nói lên được mối quan hệ về địa lý hành chính giữa các quần đảo nói trên với lãnh thổ Trung Quốc, cũng không có một câu nào nhắc đến chủ quyền của Trung Quốc đối với các quần đảo này.

Ví dụ trong cuốn *Chiến lược biên giới của Triều Tiên* có đoạn viết: "Phía đông là Thiên Lý Trường Sa, Vực lý Thềm Sàng, mệnh mệnh vô bờ, trải ngoài một màu. Các thuyền qua lại chèo dạt vào kim chướng nam, ngày đêm phải chú ý cẩn thận, chệch sai một chút xíu là đã quan hải đảo vịnh đảo sóng chướng". Vậy trong đoạn văn này ý nào của Triều Tiên nói lên Thiên Lý Trường Sa, Vực lý Thềm Sàng là đất Trung Quốc?

Còn những tên gọi mà Trung Quốc cho là các sách nói trên đã "đặt" cho hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa dù có đúng hay không hai quần đảo này đi chung nhau, thì cũng chỉ là những tên mà người Trung Quốc thời xưa dùng để mô tả địa lý ngoài biển hoặc đường hàng hải ở Biển Đông. Tên gọi mỗi đảo, mỗi sách một khác. Người Hán gọi là Tầm Thềm. Người Tống lúc gọi là Cửu Nhật Loa Thềm, lúc gọi là Lộ Thềm Châu Dương, lúc gọi là Vực lý Thềm Hoàng. Người Minh - Thanh khi thì viết Cửu Nhật Loa Châu, khi lại viết Thềm Tinh Thềm Hoàng hoặc Vực lý Sinh Thềm Hoàng. Họ là người trước đi qua trông thấy đặt một cái tên, người sau đi qua lại đặt một tên khác. Những cái tên nào cho quần đảo Hoàng Sa, tên nào cho quần đảo Trường Sa? Lý gì để chúng mình đó đúng là tên gọi những quần đảo này vào thời đại ấy? Nên những địa danh này hoàn toàn không có cơ sở và giá trị pháp lý để chúng mình hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Quốc.

Trong văn kiện ngày 30- 10- 1980, Bộ Ngoại giao Trung Quốc tìm cách giải thích: "Vực lý Chướng (Nam châu đảo viết chữ Hán khi nói về hành trình đi biển từ bán đảo Mã Lai đến lục địa Trung Quốc đã viết là "ra Trường Hải, còn những nhiều đảo thềm Trường Hải tức Nam Hải ngày nay. Nói "tầm thềm" là đó bao gồm quần đảo Tây Sa và Nam

Sa lúc đó cát ch a nhú lên m t n c, cát ng m, tàu thuy n ch m đ n là m c c n khó mà ra đ c, đó g i là "t th ch".

Nam châu d v t chí

ch nói "nhi u t th ch". V y t i sao có th suy di n v k t lu n r ng ' nói t th ch đ đó bao g m qu n đ o Tây Sa và Nam Sa"?

C ng c n nói là hàng lo t tên mà các sách c c a Trung Qu c đ a ra, đ n nay v n còn là v n đ ph i nghi n c u, không th ch quan gán ghép tên này là ch "Tây Sa", tên kia ch "Nam Sa". Ví đ trong cu n sách *ánh giá l i Mã Hoan*, hai tác gi Min và Duyv ng đ t cho r ng "Th ch c c ng" l bãi ng m Macclesfield (Trung Qu c g i là Trung Sa). Nh ng Grønn ven, ng i d ch

S B t truy n

l i cho r ng "V n Lý Th ch c c ng" m i là bãi ng m Macclesfield. Ngay m t s nhà nghi n c u Trung Qu c c ng có ý ki n khác v i ý ki n

c a B Ngo i giao Trung Qu c. Trong cu n

L ng ch ng h i đ o chân kinh

do Trung Hoa th c c x t b n n m 1961

, có câu chú thích: "Khó tin r ng V n Lý Th ch c c ng là ph n phía nam c a qu n đ o Tây Sa... V n Lý Tr c ng Sa ph i là ph n phía b c c a qu n đ o Tây Sa". Nh v y, theo sách này V n Lý Th ch c c ng không ph i là Tr c ng Sa, c ng không ph i là Trung Sa và V n Lý Tr c ng Sa l i là qu n đ o "Tây Sa" (t c Hoàng Sa c a Vi t Nam).

Nh ng ví đ trên cho th y l p lu n c a Trung Qu c v v i c h "phát hi n t lâu" hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr c ng Sa là hoàn toàn không có c s th c t và pháp lý.

b. L p lu n v s "không ng ng c n cù khai thác" c a nhân dân Trung Qu c đ i v i hai qu n đ o

Trong bài *T th i c x a, nh ng hòn đ o Nam H i là lãnh th n c ta* đ ng trên t Quang Minh

nh t báo

(24-11-1975) và

Nhân dân nh t báo

(25-11-1975) tác gi S c T vi t: "T th i c x a, trong th c ti n đi l i và s n xu t lâu đ i Nam H i, nhân dân n c ta đã đ u tiên phát hi n ra nh ng hòn đ o này, không ng ng c n cù khai phá và kinh doanh, l n đ u

tiên tiến hành công việc cai quản và thực hiện chế quyền, do đó làm cho những hòn đảo, đầm đá và cồn cát này trở thành một bộ phận của lãnh thổ nước ta". Các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã trích dẫn một đoạn nói là trong sách *Quần đảo ngoài khơi*

Đi Minh: "Mới khi bão thổi tới, thủy triều dâng lên d d, hu ho nhà

ca, vui ngập ruộng đất..." đó không đúng là "ngay từ cuối thế kỷ XV sang đầu thế kỷ XVI, nhân dân đảo Hải Nam đã ra đời càng nhiều, xây nhà, làm ruộng, trồng cây, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc..."

Trong văn kiện ngày 30-1-1980, Bộ Ngoại giao Trung Quốc cũng công nhận rằng người dân Trung Quốc từ lâu đã khai thác "Tây Sa" và "Nam Sa" bằng những lối chung chung như "từ đời Hán Vũ đế trước công lịch hai thế kỷ, nhân dân Trung Quốc đã bắt đầu đi lại trên "biển Nam", "đã khám phá mọi khó khăn, lập nên hai quần đảo này cùng với khai thác, làm ăn", "người dân Trung Quốc muộn nhất cũng đã bắt đầu sinh sống và hoạt động sản xuất như đánh cá chong h, trên hai quần đảo Tây Sa và Nam Sa từ đời Tống, đời Nguyên".

Trong nhiều tài liệu, Trung Quốc công bố đã đào được trên một vài hòn đảo ở quần đảo Hoàng Sa những đồ s, đồ sành, như sành men đời Tống, bát s l n men xanh, l s men xanh đời Bắc Tống và những dụng cụ sinh hoạt như dao s, n s, xống chim... một số tiến động đời nhà Tống, nhà Nguyên, Bắc Tống... và kết luận: "Tất cả những thứ đó bày ra trước mắt chúng ta một bức tranh sinh động về việc nhân dân Trung Quốc thời kỳ Tống, Nguyên đã khai phá, sinh sống, làm ăn trên những đảo ở Nam Hải liên tục cho đến nay chưa hề khi nào gián đoạn".

Với tất cả những bằng chứng công bố ra đó, các nhà nghiên cứu Trung Quốc nhiều nhất cũng chỉ có thể công nhận được rằng người dân Trung Quốc đã từng đến đây đánh cá cùng với người dân của nhiều nước khác, chỉ không có công sự đó không đúng rằng người Trung Quốc "đến đây sống nh" và "chỉ có h" đến đây mà thôi. Hơn nữa việc người dân Trung Quốc có đến "Tây Sa" và "Nam Sa" đâu phải là một bằng chứng pháp lý để công nhận "Tây Sa" và "Nam Sa" là lãnh thổ của Trung Quốc.

Từ xưa đến nay đã có biết bao nhiêu người của nhiều nước đã từng qua lại Biển Đông. Từ thời xa xưa ngoài người Việt Nam, còn có người Ấn Độ, người Ba Tư, người Bồ Đào Nha đã qua lại vùng biển này và từ thế kỷ XIV-XV còn có người Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh, Pháp... đâu phải chỉ có người Trung Quốc là

đã đi lại, làm nên và "phát hiện" các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Việc người dân nước này sang làm nên sinh sống trên lãnh thổ một nước khác vốn là một điều bình thường và phổ biến trong quan hệ quốc tế. Những kiều dân đó dù đông mấy cũng không thể làm thay đổi chủ quyền của nước sở tại. Luật pháp quốc tế không coi thành phần dân cư là một tiêu chuẩn để xác định chủ quyền lãnh thổ: Vì vậy việc dân Trung Quốc đã có lúc qua lại, làm nên sinh sống trên các hòn đảo ở biển Nam, cho dù là có thật, thì cũng không thể biện minh gì cho việc để chủ quyền của Trung Quốc đổi với những hòn đảo đó.

Việc tìm thấy vài đồng tiền cũ, vài mảnh bát vỡ trên quần đảo Hoàng Sa cũng không thể là bằng chứng để khẳng định chủ quyền của Trung Quốc đổi với hai quần đảo. Xưa nay việc giao lưu, thông thương giữa các nước là chuyện bình thường. Các nhà khảo cổ đã từng đưa lên khiêng lòng đất của đất nước họ những di vật của các nước khác. Những đồng tiền cũ, đồng dùng bằng bạc nạm vàng, đồng đất của Vương quốc Ba Tư cũ đổi đã được phát hiện khá nhiều trên đất Trung Quốc. Trưng đồng ông Sơn của Việt Nam cũng đã tìm thấy ở 130 địa điểm trên đất nước Trung Quốc: Tiền cũ Tây Ban Nha, tiền La Mã thế kỷ II cũng đã được tìm thấy ở Việt Nam. Những những điều đó không làm thay đổi được chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc trên đất nước Trung Quốc, cũng như chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam trên đất nước Việt Nam. Vì thế xưa nay khảo cổ học không hề đóng một vai trò gì về mặt pháp lý trong việc khẳng định hoặc phủ định chủ quyền của một quốc gia đổi với một vùng lãnh thổ.

Lập luận của Trung Quốc về sự "không ngừng cần cù khai thác" là hoàn toàn không có căn cứ và giá trị pháp lý.

c. Lập luận về "sự cai quản" của các triều đại Trung Quốc đổi với hai quần đảo

Trong tất cả các lập luận được đưa ra, đổi với Trung Quốc điểm mấu chốt là làm sao chứng minh nhà nước Trung Quốc đã chiểm hữu hai quần đảo "Tây Sa" và "Nam Sa" thế bao giờ và để cai quản hai quần đảo có như thế nào?

Đây là một điểm yếu nhất đã làm cho các nhà nghiên cứu Trung Quốc đau đầu và cũng chính ở điểm này họ tỏ ra lúng túng, gượng gạo nhất và đã phải dùng nhiều thủ pháp cắt xét, gán ghép để liúu một cách liúu nhút để đất được mấu đích của

h.

Vn kn c a B Ngoi giao Trung Qu c ngày 30-1-1980 vi t: "Chnh ph c các tri u đ i Trung Qu c đã th c hi n vi c cai qu n đ i v i hai qu n đ o này". Chng minh h đ a ra m t s s kn có ý ngh a đ i n hình cho su t c m t th i k dài t th k XI đ n th k XX, trong đó có m y s kn đ c nh n m nh nhi u nh t.

S kn th nh t mà vn kn đ a ra nói là trích đ n trong cu n *V kinh t ng y u* vi t đ i Nhân Tông B c T ng (1023-1064): "Tri u đ i n B c T ng (t n m 960 đ n 1127) lnh cho quân nhà vua đi tr n gi , đ t dinh lu tu n bi n Qu ng Nam (t c Qu ng ô ng ngày nay). Chi n h m ra bi n đi t n Môn S n, dùng gió đ ng, h ng tây nam b y ngày thì đ n C u Nh Loa Châu. i u đó chng t qu n đ o Tây Sa đã thu c ph m vi cai qu n c a đ i B c T ng. Vì v y đã c chi n h m đi tu n n i này".

Th c ra trong *V kinh t ng y u* đ o n này d ch theo nguyên vn nh sau: "Lnh cho quân nhà vua đi tr n gi , đ t dinh lu th y quân tu n bi n hai c a bi n phía đ ng và phía tây r ng 280 tr ng, cách n Môn S n 200 d m đ ng tàu chi n đ ao ng".

"T n Môn S n dùng gió đ ng đi v h ng tây nam b y ngày thì đ n C u Nh Loa Châu, đi ba ngày n a đ n B t Lao S n (thu c đ a gi i n c Hoàn Châu l i đi ba ngày n a đ n L ng S n ô ng có n c ng t. i n a v phía tây nam là các n c i Th c Ph t, S T, Thiên Trúc không th tnh đ c hành trình".

Theo nguyên vn đ o n trích trên đây c a cu n *V Kinh t ng y u* thì đ o n trên ghi chép s kn vua T ng Nhân Tông ra lnh đ t dinh lu th y quân tu n bi n hai bên c a sông Châu Giang thu c Qu ng Châu, Trung Qu c. o n đ i mô t hành trình đi bi n t c a bi n Qu ng Châu qua Bi n ô ng sang n D ng. Hoàn toàn không ph i là nói th y quân Trung Qu c đi tu n tra đ n vùng

qu n đ o "Tây Sa", không có ý nào kh ng đ nh "C u Nh Loa Châu (mà vn kn nói trên chú thích là qu n đ o "Tây Sa") là thu c v Trung Qu c.

S kn th hai x y ra sau s kn th nh t kho ng 300 n m, đ c vn kn nói trên

c a B Ngo i giao Trung Qu c đ n đ t nh sau: " i Nguyên n m th nh t ti n hành đ đ c thiên v n 27 n i trong n c, đ i Nguyên n m th 16 (n m 1279) nguyên Th t H t T t Li t đích thân sai i ng Tri thái s vi n s Quách Th Kính, nhà thiên v n n i ti ng, đ n bi n Nam H i ti n hành đ đ c. K t qu đ đ c cho th y Nam H i v trí v tuyền 15^o B c. i m thiên v n Nam H i chính là i qu n đ o Tây Sa ngày nay. i u đó nói rõ qu n đ o Tây Sa th i Nguyên đã n m trong biên thu Trung Qu c".

Trong *Nguyên s*, b s chính th c c a nhà Nguyên, s ki n đ đ c thiên v n nói trên đ đ c ghi chép nh sau: "Vi c đ bóng m t tr i b n bi n i 27 n i. Phía đ ng t i Cao Ly, phía tây t i i n Tr i, phía nam qua Chu Nh ai, phía b c t i Thi t L c". Đ i đ u đ "đ đ c b n bi n" Nguyên s chép rõ tên 27 n i đ đ c trong đó có Cao Ly, Thi t L c, B c H i, Nam H i.

i chi u v i nguyên b n, ta th y vi c đ đ c thiên v n i 27 n i nói trên không ph i là *trong n c* nh v n ki n c a B Ngo i giao Trung Qu c kh ng đ nh, mà là đ đ c b n bi n nên m i có nh ng đ a đ i m n m ngoài biên gi i ngày nay c a Trung Qu c nh: Cao Ly nay là Tri u Tiên, Thi t L c nay thu c vùng Xibia (Liên bang Nga), B c H i nay là vùng bi n phía b c Xibia, Nam H i t c Bi n ô ng. Và dù cho đ a đ i m đ đ c i Nam H i có n m trên qu n đ o

"Tây Sa" th t thì đ i u đó c ng không có ngh a là "Tây Sa" n m trong "c ng v c Trung Qu c đ i Nguyên". Chính
Nguyên s
(ph n đ a lý chí)

c ng đã nói rõ "c ng v c" Trung Qu c đ i Nguyên phía nam ch đ n Chu Nh ai (t c đ o H i Nam ngày nay), phía b c không quá sa m c Gôbi, và trong toàn b tác ph m không có m t câu nào nói đ n c "Tây Sa" i n "Nam Sa".

S ki n th ba x y ra sau s ki n th hai h n 430 n m mà các nhà nghiên c u Trung Qu c c soi tìm trong l ch s m i th y đ đ a vào v n ki n c a B Ngo i giao Trung Qu c ngày 30-1-1980: "T n m 1710 đ n n m 1712, đ i Khang Hy nhà Thanh t n m 49 đ n n m 51, phó t ng th y s Qu ng ô ng Ngô Th ng t ng th ng l nh th y quân đi tu n bi n t Qu nh Nh ai, qua i ng C, qua Th t Châu Đ ng, T Canh Sa, vòng quanh ba ngàn d m, đích thân đi tu n tra xem xét. G i Th t Châu Đ ng i đây t c vùng bi n Tây Sa ngày nay. Lúc b y gi do h i quân Qu ng ô ng ph trách đi tu n".

Chúng ta hãy xem các địa điểm nêu trong đơn nói trên là gì đâu?

Theo Trung văn địa điểm xuất bản tại Loan năm 1963, Quận Nhai tỉnh "đồng
binh tại Quận Nhai" địa điểm, là số phía bắc đồng Hoi Nam tại Quận Sơn, gần
thị trấn Hoi Khu ngày nay.

Trong Trung Quốc tân địa điểm in tại Thượng Hải năm 1917, Công C là một đồng bắc
đồng Hoi Nam, T Canh Sa là bãi cát phía tây đồng Hoi Nam. Còn "Thị Châu Đông"
đồng B Ngoi giao Trung Quốc ghi chú là "Tây Sa ngày nay" thì là gì đâu?

Trong Quận Châu chí năm Khang Hy thế kỷ 15 (năm 1676) đơn nói về đồng Hoi
Nam viết: "Núi Thị Châu Đông cách phía đông huyện hơn 100 dặm, trong biển
có bảy ngọn núi đứng liền nhau, kề nhau với núi Công C, đều có cửa
đá". Như vậy Thị Châu Đông là vùng có bảy hòn đảo nhỏ phía đông đồng Hoi
Nam.

Trong minh họa số 5012 của Hội quân Trung Quốc in năm 1965 tại 1/500000
mang tên "Bán đảo Lôi Châu và đảo, Hoi Nam, hiện còn lưu tại Hội quân Nhân dân
Việt Nam ghi chú bằng hai thị trấn Việt Nam và Trung Quốc, phía đông bắc đồng
Hoi Nam có một nhóm đảo ghi tên quần đảo Thị Châu, giữa quần đảo Thị
Châu và biển đồng Hoi Nam có ba ch Thị Châu Đông đồng viết bằng hai thị
trấn, trấn Trung Quốc in mặt đen, trấn Việt in mặt đỏ.

Trong bản đồ Nam Hoi địa hình tỷ lệ 1/3000000 do S nghiên cứu hội đồng
Nam Hội thu Khoa học Trung Quốc chế biên, địa điểm xuất bản xã xuất bản
lần thế nhật tháng 5-1984, phía đông bắc đồng Hoi Nam có một nhóm đảo ghi tên
Thị Châu liệt đảo, giữa quần đảo Thị Châu và biển đồng Hoi Nam có ba ch
Thị Châu Đông và ngay dưới đó có ghi Công Giác (Mũi Công C).

Như vậy tất cả các địa danh đồng nêu trong văn kiện của B Ngoi giao Trung
Quốc đều nằm xung quanh đồng Hoi Nam. Cuộc tuần biển của phó tổng thống
Ngô Thọng chỉ diễn ra quanh đồng Hoi Nam đã bị xuyên tạc thành cuộc tuần biển
"vùng biển quần đảo Tây Sa" và "Thị Châu Đông" là nhóm đảo sát ngay biển
biển phía đông bắc đồng Hoi Nam lại biến thành "vùng biển Tây Sa".

So sánh các đoạn trích dẫn trong văn kiện của Bộ Ngoại giao Trung Quốc với nguyên bản các tác phẩm do chính văn kiện này nêu ra, có thể dễ dàng thấy rõ cả ba sự kiện nói trên đều không liên quan gì đến quần đảo "Tây Sa", không có điếu nào nói lên quần đảo "Tây Sa" là của Trung Quốc, mà chỉ có sự suy diễn của những người viết ra văn kiện đó mà thôi.

Lúc lại đóng tài liệu của nhiệm vụ tiếp đó, các nhà nghiên cứu cũng chỉ đưa ra thêm một chuyện "năm 1909 Lý Chuân dẫn hơn 170 lính thủy đi trên máy chiếc tàu tuấn tiêu như thi sát vùng biển quần đảo Tây Sa, bắn pháo, treo cờ, lập lại chủ quyền trên đảo Vĩnh Hưng" và chuyện "chính quyền tỉnh Quảng Đông tháng 5-1928 lập đội điếu tra quân chính và các nhà khoa học đi quân hàm đến quần đảo Tây Sa điếu tra lại chủ quyền và làm báo cáo tổng kết".

Theo luật pháp quốc tế, việc tuấn tra, thám chí cả việc chiếm cả bằng hành động chiếm tranh hoặc bằng phương tiện quân sự cũng không thể đem lại chủ quyền lãnh thổ, huống chi một cuộc đảo chiếm chớp nhoáng, lên lút của Lý Chuân lên một vài hòn đảo trong vòng một ngày đêm rồi về và rút lui. Đó chỉ là một hành động bất hợp pháp, vì khi đó quần đảo Hoàng Sa đã là bộ phận lãnh thổ hợp pháp của Việt Nam ít ra cũng từ một trăm năm trước, không còn là đất vô chủ nữa.

Trong suốt cả lịch sử gần 2.000 năm, chỉ tìm ra một số có một dấn chứng mà họ và xuyên tác về "sự cai quản" của các triều đại Trung Quốc thì thật là quá nghèo nàn, ít ỏi!

Lập luận về "sự cai quản" của Trung Quốc đối với hai quần đảo là không có cả sự thực tế và không phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế.

d. Lập luận về "sự tiếp nhận hai quần đảo tay quân đội Nhật Bản"

Ngày 15-8-1951, Trúng Quốc tuyên bố: "Mặc dù những đảo này (tức quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa) đã có lúc bị Nhật Bản chiếm đóng một thời gian do đảo quốc Nhật Bản gây ra, sau khi Nhật đầu hàng, Chính phủ Trung Hoa đã thu

hội nhng đđo đó".

Trớc h t, trong lch s, hai qun đđo này ch a bao gi thu c v Trung Qu c nên không th có cái g i là Trung Qu c "thu h i" hay "ti p nh n" hai qun đđo này t tay quân đđi Nh t.

M t n m tr c khi n ra cu c Chi n tranh th gi i l n th hai, Nh t B n đã chi m qun đđo Hoàng Sa t tay quân Pháp, m n c đ khai thác nhng th c ra đ th c hi n âm m u l p c n c chi n l c làm bàn đ p ti n công vùng ông Nam á. Cu i tháng 3-1939, Nh t B n thông báo quy t đ nh đ t qun đđo Tr ng Sa (lúc này v n do Pháp đóng quân) d i quy n ki m soát c a Nh t B n, và su t c th i gian chi n tranh, Nh t B n đã đóng quân trên hai qun đđo này cho t i khi đ u hàng ông minh.

Trong Tuyên cáo Cai rô (Ai C p) ngày 27-11-1943 do T ng th ng M Rud ven, Th t ng Anh S csin và T ng Gi i Th ch cùng ký ch nói: "T t c các lãnh th mà Nh t B n c p c a Trung Qu c nh M n Châu, ài Loan và Bành H ph i đ c tr l i cho Trung Hoa dân qu c". N u nh qun đđo Hoàng Sa và qun đđo Tr ng Sa th c là c a Trung Qu c và b Nh t chi m đ t thì trong lúc ch có đ i di n Trung Qu c tham gia cu c h p, Pháp và Vi t Nam đ u không có m t đ b o v ch quy n c a mình thì có th i c nào t t h n đ Trung Qu c đ a ra yêu c u giao tr hai qun đđo đó cho mình? Th nhng b n Tuyên cáo Cairô đã không h nh c đ n qun đđo Hoàng Sa và qun đđo Tr ng Sa trong s nhng đđo mà Nh t ph i tr l i cho Trung Qu c.

H i ngh nhng ng i đ ng đ u ba n c l n (M, Anh, Trung Qu c) P txđam tháng 7-1945 c ng kh ng đ nh: "Các đ i u kho n c a b n Tuyên cáo Cai rô s đ c thi hành" t c là v n không đ đ ng gì đ n cái g i là "ch quy n" c a Trung Qu c đ i v i hai qun đđo Hoàng Sa và Tr ng Sa. H i ngh P txđam cùng tho thu n l y v tuyen 16⁰ B c đ làm chu n đ chia ông D ng ra làm hai khu v c gi i pháp quân đđi Nh t, phía b c giao cho quân đđi T ng Gi i Th ch, phía nam do liên quân Anh - n th c hi n. Qun đđo Hoàng Sa ô kho ng v đ 15

0
45' đ n 17

0
15' nên giao cho quân đđi T ng Gi i Th ch, còn qun đđo Tr ng Sa ô v đ 12

tr xung nên giao cho liên quân Anh - n.

Trong Hòa c San Francisco ký ngày 8-9-1951 có Ch ng II v v n đ lnh th,
i u 2 c a ch ng này có 6 đ m, m i đ m đ c p đ n ngh a v c a Nh t B n đ i
v i m t qu c gia ho c m t khu v c.

i m a): nói v n n đ c l p c a Tri u Tiên.

i m b): nói v đ o ài Loan và qu n đ o Bành H

i m c): nói v qu n đ o Curin, bán đ o Xakhalin.

i m d): nói v ch đ y tr c a H i Qu c liên.

i m e): nói v vùng Nam C c.

i m f): nói v qu n đ o Hoàng Sa và qu n đ o Tr ng Sa.

Nguyên v n đ m 2 (b) nh sau: "Nh t B n t b m i quy n, danh ngh a và yêu sách đ i v i đ o ài Loan (Formosa) và qu n đ o Bành H (Pescadores).

i m 2 (f): "Nh t B n t b m i quy n, danh ngh a và yêu sách đ i v i qu n đ o Tr ng Sa (Spratly Islands) và qu n đ o Hoàng Sa (Paracels Islands).

Rõ ràng đ m 2 (b) nói v các đ o c a Trung Qu c, đ m 2 (f) nói v các đ o c a Vi t Nam. Trong H i ngh có ý ki n đ ngh đ a đ m 2 (f) vào đ m 2 (b) nh ng đã

b g t kh i ch ng tr ình nghi s v i 46 phi u thu n, 3 phi u ch ng và 1 phi u tr ng. ý đ g p qu n đ o Ho àng Sa và qu n đ o Tr ùng Sa và các đ o c a Trung Qu c đã b b c. C ng t i H i nghi San Francisco, ngày 7-9-1951, khi Th t ùng Tr n V n H u, tr ùng đ oàn đ i bi u ch ình ph B o i, tuyên b kh ng đ ình ch quy n c a Vi t Nam đ i v i hai qu n đ o thì không m t n c nào trong s 51 n c đ H i nghi lên ti ng ph n đ i ho c b o l u.

Qua đó ta th y, t Tuyên cáo Cairô, H i nghi P t x đ am đ n Hòa c San Francisco, không có v n b n nào đ c p đ n v n đ trao tr cho Trung Qu c hai qu n đ o Ho àng Sa và Tr ùng Sa mà Nh t B n chi m đ o t t tr c Chi n tranh th gi i l n th hai. i u này ch ng t đ i bi u các n c đ các h i nghi đó không ai cho r ng qu n đ o này thu c l ãnh th Trung Qu c.

Vi c quân đ i T ùng Gi i Th ch c ng nh li n quân Anh - n vào Vi t Nam gi i giáp quân đ i Nh t ch là làm nhi m. v ti p nh n s đ u hàng c a phát xít Nh t theo quy t đ ình c a H i ngh P t x đ am ch tuy t nhiên không có li n quan gì đ n v n đ ch quy n l ãnh th. Trên đ t li n, quân đ i Trung Qu c p h i a b c, li n quân Anh - n p h i a nam v tuy n 16 vào gi i giáp quân đ i Nh t nh ng ch quy n đ t n c v n n m trong tay nhân dân Vi t Nam, thì trên các qu n đ o Ho àng Sa và Tr ùng Sa c ng v y.

L p lu n Trung Qu c đã "thu h i" nh ng đ o này t tay quân đ i Nh t là không đ ng s th t và không có c s pháp lý.

e. L p lu n v "ch quy n c a Trung Qu c đ i v i hai qu n đ o đã đ c công nh n trong các sách báo và b n đ c a m t s n c"

V n b n c a B Ngo i giao B c Kinh đã vi n đ n m t vài b n đ c a m t vài n c trong nh ng n m g n đây (t t c đ u in sau n m 1945) có ghi "Tây Sa" và "Nam Sa" đ ch ng minh r ng ch quy n đ i v i hai qu n đ o này thu c v Trung Qu c.

L p lu n và nh ng b n đ đ c vi n đ n đ u in sau khi Trung Qu c nh y vào cu c tranh ch p. Nh ng b n đ đó có th đ a vào nh ng ngu n thông tin sai l c do Trung Qu c c tình đ a ra ho c c ng có th ch sao chép m t cách không có ý th c

nh ng b n đ do Trung Qu xu b n. Vì v y, có th hi u đ c t i sao trên m t vài t m b n đ n c ngoài nào đó đã có s th hi n sai l ch mà Trung Qu đã l i đ ng đ ch ng minh "ch quy n" c a h đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa.

Trung Qu còn vi n đ n m t t m b n đ và m t cu n sách giáo khoa l p 9 c a Vi t Nam tr c đây đã dùng tên Tây Sa và Nam Sa do Trung Qu đ t ra, đ nói r ng Vi t Nam đã ch p nh n ch quy n c a Trung Qu đ i v i hai qu n đ o.

Ph i ch ng, theo quan đ m c a Trung Qu , m t tác gi h c m t t p th tác gi c a n c này hay n c khác, khi biên v b n đ , khi biên so n sách, ch b ng nét v hay l i v n, h u ý h c vô tình, do thông tin sai l c hay do thi u ki n th c, l i có th có th m quy n chuy n m t b ph n l nh th c a n c này sang cho n c khác?.

Trong th c ti n, lu t pháp và t p qu qu c t không th a nh n nh ng tài li u, b n đ không chính th c là b ng ch ng có ý ngh a quy t đ nh trong vi c xác đ nh ch quy n l nh th . Ai c ng bi t r ng khi có s tranh ch p, m i bên đ u tìm cách vi n đ n các t li u, b n đ có l i cho mình, trong đó có th có nh ng thông tin sai l c, hay t o đ ng có đ ng ý. Cho nên ch có các v n ki n, b n đ đã đ c ghi trong các hi p c qu c t h c đã đ c các bên có liên quan ký k t th a nh n m i có đ y đ giá trị Pháp lý trong nh ng v n đ có liên quan t i ch quy n l nh th .

Trong phán quy t v v tranh ch p đ o Palmas gi a M và Hà Lan, tr ng tài qu c t đã bi u th quan đ m "coi các b n đ là nh ng ch ng c gián ti p", "ch v i m t thái đ c c k th n tr ng m i có th tính đ n vi c dùng các b n đ đ gi i quy t m t v n đ v ch quy n l nh th ", và "khi mà tr ng tài bi t ch c ch n r ng có nh ng s ki n pháp lý có tính ch t quy t đ nh mâu thu n v i nh ng n i dung kh ng đ nh c a nh ng ng i v b n đ mà ta không rõ l y ngu n thông tin ầu, thì hoàn toàn có th b qua giá tr c a b n đ dù cho nó có nhi u và đ c đánh giá cao đ n ầu ch ng n a". [1](#)

f. V tuyên b vi c “Vi t Nam l t l ng v i Trung Qu c”

Vn ki n ngày 30-1-1980 c a B Ngo i giao Trung Qu c tuyên b r ng tr c kia, Chính ph Vi t Nam Dân ch C ng hoà đã “công nh n” các qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa là c a Trung Qu c, nay i i ph nh n đ i u đó. H d n ra m y vi c trong đó có Công hàm ngày 14-9-1958 và Tuyên b ngày 9-5-1965 c a Chính ph Vi t Nam.

M i ng i còn nh vào nh ng n m đó, C ng hoà nhân dân Trung Hoa ch a đ c nh n vào Liên h p qu c, tàu chi n c a ài Loan luôn luôn vào qu y phá đ t li n, tàu chi n M th ng thâm nh p vùng bi n Trung Qu c, m c dù Trung Qu c đã lên ti ng c nh báo hàng tr m l n. Trong b i c nh y, Trung Qu c đ a ra tuyên b v quy đ nh lãnh h i, nh ng tuyên b này ch a đ c nhi u n c chú ý t i. V i nhi t tình ng h s nghi p Cách m ng chính đ áng c a nhân dân Trung Qu c, v i thái đ h u ngh , thi n chí và tôn tr ng quy đ nh c a m t n c láng gi ng anh em, ngày 14-9-1958 Th t ng Chính ph Vi t Nam đã g i Chính ph Trung Qu c m t công hàm toàn v n nh ph n 2.

N m 1965, khi đ a quân vi n chinh tr c ti p xâm l c mi n Nam Vi t Nam, M tuyên b khu v c chi n đ u c a l c l ng v trang M bao g m Vi t Nam và vùng n c k c n cách b bi n Vi t Nam kho ng 10 h i lý. Lúc y nhân dân Vi t Nam ph i dùng m i hình th c đ u tranh, cô l p k thù, tranh th b n đ ng minh, t n đ ng m i s giúp đ qu c t đ đánh th ng cu c chi n tranh xâm l c c k tàn b o c a đ qu c M. Tuyên b ngày 9-5-1965 c a Chính ph Vi t Nam ch có ý ngh a trong b i c nh l ch s đó.

C ng c n nói rõ thêm là n m 1965 khi chính quy n Johnson quy đ nh khu v c chi n đ u c a l c l ng v trang M bao g m c khu v c qu n đ o Hoàng Sa, Trung Qu c không h có ph n ng gì, m c nhiên coi đây là vi c riêng gi a Vi t Nam và M, không liên quan gì đ n Trung Qu c. Thái đ này gi ng nh thái đ c a tri u đình M n Thanh trong nh ng n m 1895- 1896 khi đáp l i s ph n kháng c a Anh trong s ki n tàu Bellona và tàu Imezi Maru đã nói ở trên.

g. M t lu n đ i u m i: “Hoàng Sa và Tr ng Sa c a Vi t Nam không ph i “Tây Sa” và “Nam Sa” c a Trung Qu c.

Vn ki n ngày 30-1 -1980 c a B Ngo i giao Trung Qu c k t thúc b ng m t s kh ng đ nh b t ng đ n k c c: qu n đ o Hoàng Sa và qu n đ o Tr ng Sa c a

Việt Nam không phải là quần đảo “Tây Sa” và quần đảo “Nam Sa” của Trung Quốc, mà chỉ có thể là “những đảo và bãi cát ven biển miền Trung Việt Nam”. Họ còn nói Việt Nam không thể chứng minh rằng quần đảo Trường Sa là quần đảo “Nam Sa” của Trung Quốc. Đây là một luận điệu mới từ trước đến nay chưa bao giờ được Trung Quốc đưa ra.

Trong văn kiện nói trên của Bộ Ngoại giao Trung Quốc cũng như trong tạp chí *Thế giới tri thức*

số 14 năm 1980, các nhà nghiên cứu Trung Quốc cũng phải thừa nhận là có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam, những đảo thì họ lại nói là cũng có quần đảo “Tây Sa” và quần đảo “Nam Sa” của Trung Quốc. Vì vậy này chúng tôi phải phải nhận chỉ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo nên tìm cách nói lái sang một hướng khác.

Các nhà nghiên cứu Trung Quốc trong khi tìm cách xuyên tạc bài báo năm 1837 của giám mục J.L.Taberd ngay biển rộng theo như lại văn trong bìa báo thì quần đảo “Paracels mà giám mục mô tả chỉ là những đảo và bãi cát ven biển miền Trung Việt Nam, lại không biết họ có tình quen rộng một năm sau, năm 1838, giám mục J.L.Taberd đã cho in thêm bản đồ *An Nam địa dư học đồ* trong cuốn *từ điển Latinh- An nam*

. Trong bản đồ đó, phía ngoài các hòn đảo ở ven biển miền Trung Việt Nam như Cù lao Chàm, Cù lao Ré, Cù lao Xanh v.v... có vẽ một phần quần đảo Hoàng Sa và ghi rõ ràng

“Paracels từ Cát Vàng”

(Paracels seu Cat Vang) ở đúng vị trí quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam trên các bản đồ hiện đại. Như vậy J.L.Taberd đã phân biệt rõ quần đảo Paracels ở ngoài Biển Đông với các đảo ở ven biển miền Trung Việt Nam.

Các nhà nghiên cứu Trung Quốc cũng trích dẫn xuyên tạc các tác phẩm cổ của Việt Nam để chứng minh rằng Bãi Cát Vàng trong bản đồ của Bá, Hoàng Sa trong *Phổ biên tập lược*

, Lê Quý Đôn đã viết:

“Ở ngoài cửa biển An Vĩnh, huyện Bình Sơn, phủ Quảng Nghĩa có núi gọi là Cù lao Ré... phía ngoài nữa lại có đảo gọi Trường Sa... đi ba ngày đêm thì mới đến”

. (Trường Sa là tên chung của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thời đó).

Văn kiện ngày 30-1-1980 của Bộ Ngoại giao Trung Quốc viết: “Về chiều dài và diện tích, tài liệu Việt Nam viết: Bãi Cát Vàng “đài 30 dặm”, “bằng phẳng rộng lớn”.

Nhng chiu dai ca do Vinh Hong (tên mà h đt cho do Phú Lâm ca Vi Nam) do ln nh t trong qun do “Tây Sa” cng không t 2km, di n tích cng ch 1,85km². Song n u h nhìn vào bn đ phng v đ 16 °15’ B, kinh đ 111 °4 0’ ông ch c s th y ngay c n Cát Vàng là m t c n san hô, hình thành m t vành đai san hô mà trong các bn đ phng Tây ghi là “Banc de Découverte” n m phía nam nhóm Li i Li m, có chi u dài kho ng g n 30km, chi u r ng kho ng g n 10km, gi a có h n c l ng, đúng nh Lê Quý ôn đã mô t trong *Ph biên t p l c*: “Trong các do có c n Cát Vàng (Hoàng Sa ch) dài c h n 30 d m, bng phng, r ng ln, n c trong su t đá y”.

Vn ki n nói trên i vi t: “V đ c trng đ a hình và núi m o, tài li u Vi t Nam vi t: qun do Hoàng Sa có cá núi linh tinh h n 130 ng n. Th nhng, các do thu c qun do Tây Sa ch cao h n m t bi n 5-06 mét, ch cao nh t cng ch 15,9 mét, đ a th th p, bng phng, hoàn toàn không có nhi u núi. Qun do Tây Sa có t t c 35 do, đá ng m và bãi cát, nên càng không có cái g i là 130 ng n núi”.

đây có hai vn đ:

Th nh t là, các nhà nghiên c u Trung Qu c làm ra v không bi t r ng các hòn do ngoài bi n theo ch Hán thng đ c g i là “s n”, thí d ch ven b bi n tnh Tri t Giang ca Trung Qu c đã có t 40- 50 hòn do mang tên “s n” nh: an S n, Trng B ch S n, i Ng S n, Trung V S n, Nh t Giang S n, ng u S n, B ch S n, i D ng S n v.v... Vi t Nam tên nhi u do cng mang thêm ch “s n” nh Lý S n, Ngo i La S n (Cù Lao Ré), C u u S n, Lò Chúc S n v.v... Nguyên vn ch Hán trong *Ph biên t p l c* vi t: “H i ngo i chi đông b c h u do d yên, qun s n linh tinh bách nh t th p d đ nh” rõ ràng là nói v do ch không ph i núi trên đ t li n nh các h c gi Trung Qu c b t b.

Hai là, các nhà nghiên c u Trung Qu c làm nh không bi t r ng nhng th k tr c đây cho đ n th i Lê Quý ôn, hai qun do Hoàng Sa và Trng Sa đ c g p làm m t và g i d i m t tên chung là Bãi Cát Vàng, Hoàng Sa, i Hoàng Sa, Vn Lý Trng Sa, i Trng Sa... trong các bn đ hàng h i phng Tây tr c đây hai qun do đ c v g p làm m t nh v y. Mãi đ n th k g n đây, khi khoa h c hàng h i và đo đ c bn đ phát tri n m i tách ra thành hai qun do riêng bi t. Ngay trong *i Nam nh t th ng toàn đ* in kho ng n m 1838, tuy đã ghi hai tên Hoàng Sa và Vn Lý Trng Sa riêng bi t nhng

vn v chung hai qun do làm m t.

Năm 1958, 82 người Trung Quốc cỡi trang ng dân đi trên 5 chiếc thuyền gi danh đánh cá đ b lên ba đ o thu c qu n đ o Hoàng Sa, đã b quân đ i Sài Gòn b t gi. V v này B Ngo i giao Trung Quốc đã ra tuyên b ph n đ i, trong đó h c ng xác nh n nh ng người đó b b t q qu n đ o Hoàng Sa c a Vi t Nam mà h nói là qu n đ o “Tây Sa” c a Trung Quốc.

Tháng 1- 1974, nhà c m quy n Sài Gòn t cáo B c Kinh dùng v l c đánh chi m qu n đ o Hoàng Sa c a Vi t Nam. B Ngo i giao Trung Quốc ra tuyên b bi n b ch cho hành đ ng xâm l c c a h c ng không th ch i c i đ c là cu c xung đ t đã x y ra q qu n đ o Hoàng Sa c a Vi t Nam mà Trung Quốc g i là “Tây Sa” ch không ph i q các đ o ven bi n mi n Trung Vi t Nam.

Nh v y, l p lu n c a Trung Quốc: Hoàng Sa và Tr ng Sa c a Vi t Nam không ph i là “Tây Sa” và “Nam Sa” c a Trung Quốc, t nó đã không th đ ng v ng đ c.

i. V l p lu n “qu n đ o “Tây Sa” và “Nam Sa” n m trên th m l c đ a Trung Quốc kéo dài t M ng C đ n Boóc nê”.

ã có m t th i gian, trong m t s tài li u và trên báo chí, Trung Quốc đ a ra l p lu n cho r ng qu n đ o “Tây Sa” (t c qu n đ o Hoàng Sa c a Vi t Nam) và qu n đ o “Nam Sa” t c qu n đ o Tr ng Sa c a Vi t Nam) n m trên th m l c đ a Trung Quốc kéo dài t M ng C đ n Boóc nê nên chúng thu c v Trung Quốc. Các ngành khoa h c v t lý h i đ ng, đ a ch t c a Trung Quốc đ u ra s c tìm tòi, nghiên c u đ c c ch ng minh lu n c đó.

Nh ng nh trên đã trình bày, lu t pháp qu c t đã k t lu n là không th l y y u t đ a lý nh c u t o đ a ch t, đ a hình, v trí k c n ho c ti p giáp làm c s đ xác đ nh ch quy n lãnh th. Giáo s J.P. Ferrer đã nh n xét: “Lu n c c a Trung Quốc nói r ng th m l c đ a Trung Quốc kéo dài t M ng C đ n Boóc nê bao g m các đ o trên th m l c đ a Boóc nê và t t nhiên là c qu n đ o “Hoàng Sa là h t s c quá đ ng” và “tính ch t quá đ ng c a tham v ng làm cho lu n c c a Trung Quốc m t h t giá tr”. Còn nhà nghiên c u Xôvi t E. Xtêpan p trong cu n *Trung Quốc bành tr ng trên h ng bi n*

thì coi lu n c v đ a lý c a Trung Quốc đ i v i qu n đ o Hoàng Sa, Tr ng Sa là

một luật cũ không có cơ sở và là một kết luận khoa học giả hiều. Có lẽ vì thế sau này và trong văn kiện ngày 30-1-1980 các không thể chấp nhận luật cũ này nữa.

Với cơ một chiển dịch tuyên truyền rùm beng, với biệt báo công sức tìm tòi, cật xén, lắp ghép các tài liệu, xây dựng lý lẽ trong mấy chục năm qua, các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã không thể chứng minh được rằng Trung Quốc đã chiếm hữu các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ bao giờ, đã thực hiện chủ quyền ở đó như thế nào. Đó là một điều họ không bao giờ có thể làm được. Vì một lý do đơn giản: Tập đoàn này, quần đảo Hoàng Sa (phần Tây gọi là Paracels) và quần đảo Trường Sa (phần Tây gọi là Spratly) mà Trung Quốc gọi là "Tây Sa" và "Nam Sa" chưa hề bao giờ là lãnh thổ Trung Quốc.

Nhìn xét về các luật cũ mà Trung Quốc đưa ra để chứng minh chủ quyền của mình đối với hai quần đảo của Việt Nam, các luật gia có tiếng trên thế giới đã có nhiều bình luận xác đáng.

Giáo sư J.P. Ferrier phát biểu: "Luật cũ về lịch sử của Trung Quốc rất kém chính xác, và phải chứng minh đó thực hiện thái độ thiêu tin cậy của Trung Quốc đối với luật cũ này", trong khi đó luật cũ của Việt Nam "khá phong phú, chính xác hơn và có sức thuyết phục hơn". Trong tập chí Hérodote năm 1981, giáo sư Yves Lacoste cũng nhận xét: "Nếu lắp luật theo các quy định lịch sử thì các luật cũ của Việt Nam có trọng lượng hơn". Giáo sư Charles Rousseau, trưởng hội luật Paris, ủy viên Viện pháp luật quốc tế cũng có một nhận xét tổng quát như sau: "Trên thực tế các mối quan hệ lịch sử lâu đời và vị trí địa lý gần gũi là hai danh nghĩa có ưu thế mà Việt Nam có thể nêu ra và họ đã làm điều đó... Nhưng một danh nghĩa như vậy chỉ có giá trị nếu nó đưa vào việc chiếm hữu thực sự của họ mà Việt Nam là nước duy nhất đã có thể thực hiện ở đây hoặc có khả năng vận dụng hơn tất cả các nước khác. Về một chiếm hữu thực sự, nước luật gia Tổng thống Minh Thu-Việt Kiều ở Pháp đã viết: "Chúng tôi nhận xét rằng trong các bản tuyên bố của Trung Quốc không có một chứng cứ nào về sự chiếm hữu thực sự" và "trên thực tế Trung Quốc chưa bao giờ tiến hành chiếm hữu thực sự các quần đảo đó".

Giáo sư J.P. Ferrer đánh giá: cho đến trước năm 1946 (là năm Trung Quốc cho quân ra chiếm đóng trái phép một số hòn đảo ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa) "không có một dấu vết nào về một sự chiếm hữu của Trung Quốc trên quần đảo Hoàng Sa" trong khi các luật cũ của Việt Nam nhằm chứng minh rằng họ chiếm hữu thực sự hai quần đảo này và nhiều vấn đề có tính thuyết phục".

Th t rõ ràng, nh ng l p lu n vô c n c và nh ng hành đ ng b t h p pháp c a Trung Qu c trong vi c tranh ch p ch quy n đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa c a Vi t Nam đã b d lu n ti n b trên th gi i kiên quy t lên án và bác b .

2. Philíppin

Philíppin v n là n c không có quy n gì đ i v i qu n đ o Tr ng Sa vì trong l ch s Philíppin ch a bao gi đ t chân t i qu n đ o này và trong Hi p c Tây Ban Nha - M ký t i Paris ngày 10-12-1898, i u 3 xác đ nh rõ: đ ng biên gi i phía tây c a qu n đ o Philíppin đi theo kinh tuy n 118^o ông t i v tuy n 10^o B c (g n đ o Palavan) không bao g m b t k m t hòn đ o, đá ho c bãi san hô nào c a qu n đ o Tr ng Sa.

Trong m t cu c h p báo t ch c Manila ngày 17-5-1951, đ chu n b d lu n cho vi c nh y vào tranh ch p qu n đ o tr ng Sa, l n đ u tiên T ng th ng Philíppin Quirinô đ a ra ý ki n: "V i qu n đ o Tr ng Sa xét v ph ng di n đ a lý k c n qu n đ o Philíppin, nên nó ph i thu c v Philíppin". ý ki n này b B c Kinh ph n đ i, và ti p đó sau khi th t ng chính ph B o i long tr ng tuyên b ch quy n c a Vi t Nam đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa H i ngh San Francisco ngày 7-9-1951 thì s vi c đã l ng đi.

Ngày 15-3-1956, chi c tàu PMI IV c a Tr ng hàng h i Philíppin do thuy n tr ng Filemon Cloma ghé vào m t s hòn đ o i qu n đ o Tr ng Sa, c m c Philíppin r i tuyên b: đã chi m h u các đ o này phù h p v i th c ti n qu c t và đ t tên là Freedomlnd (t T do).

Ngày 15-5- 1956, Thomas Cloma - hi u tr ng Tr ng hàng h i Philíppin, anh c a Filemon Cloma - thông báo cho ngo i tr ng Philíppin bi t vi c ông ta và các đ ng s c a mình đã chi m h u nh ng hòn đ o mà h cho là "m t lãnh th i Nam H i bên ngoài vùng bi n c a Philíppin".

Trong cu c h p báo ngày 19-5- 1956, tuy ch a dám kh ng đ nh d t khoát ch quy n c a Philíppin đ i v i qu n đ o Tr ng Sa, ngo i tr ng Các l t P.Gácxia v n

tuyên b là nhóm đ o Bi n ông, trong đó có đ o Ba Bình (Itu-Aba) và Tr ờng Sa (Spratly) ph i thu c v i Phil ippin vì chúng i k c n v i Phil ippin. Trong b c th th hai g i ngo i tr ờng Phil ippin ngày 6-7-1956, kèm theo m t danh sách các đ o i Tr ờng Sa, Thomas Cloma thông báo đã thành l p m t chính quy n riêng cho qu n đ o "Freedomland" và yêu c u chính ph i Phil ippin cho qu n đ o này đ c h ớng quy ch "b o h ". Trong th tr l i, ngo i tr ờng Các l t nói r ờng ngoài b y h n đ o mà qu c t g i là Spratly, còn t t c các đ o, bãi c n khác đ u là đ t vô ch " và m i công dân Phil ippin đ u có quy n t do đ n sinh c l p nghi p. i v i b y đ o c a qu n đ o Spratly, chính ph i Phil ippin coi là đ t d i ch đ i giám h c a các qu c gia ờng minh trong đó có c Phil ippin, nên công dân Phil ippin c ờng có quy n khai thác và c trú.

Các s i k i n và tuyên b trên đã gây nên nh ờng ph n ờng m nh m c a các n c có liên quan trong khu v c. Tháng 8- 1956, chính quy n Sài Gòn cho tàu chi n ra qu n đảo Tr ờng Sa, c m c và d ờng bia ch quy n trên m t s đ o. Ngày 1-10-1956, ài Loan cho hai tàu chi n đ n t ch thu v khí, tài li u và b n đ t trên chi c tàu c a Filemon Cloma.

S i vi c b l ờng xu ờng, và 15 n m trôi qua không có m t hành đ ờng gì đáng k khác c a Phil ippin.

Cho đ n n m 1971, ngày 10-7, tr c ngày khai m c H i ngh l n th 6 c a Hi p h i các qu c gia châu á và Thái Bình D ờng (ASPAC), T ờng th ờng Phil ippin Phé d i n g Mác t lên ti ờng trong m t cu c h p báo t cáo quân đ i ài Loan chi m đóng đ o Ba Bình (Itu-Aba) đã b n vào các máy bay và tàu th y c a Phil ippin đi th sát trong vùng. Ông ta nh c l i quan đ i m cho r ờng qu n đ o Tr ờng Sa đang i d i ch đ i giám h trên th c t (de facto) c a các qu c gia ờng minh, và đòi quân đ i ài Loan ph i rút kh i đ o Ba Bình. Khi h i ngh ASPAC b m c, c ờng trong m t cu c h p báo t ờng th ờng Mác-c t nói rõ thêm là Phil ippin không đòi h i ch quy n đ i v i qu n đ o Tr ờng Sa; qu n đ o này đ c đ t d i quy n giám h c a các n c ờng minh, không m t qu c gia nào đ c quy n chi m đóng, k c Phil ippin, tr khi có s th a thu n c a ờng minh.

Nh ờng l i tuyên b trên đã gây ra ph n ờng i nhi u n c có liên quan, ài Loan và B c Kinh c ờng lên ti ờng ph n đ i. Chính quy n Sài Gòn c ờng lên ti ờng và kh ờng đ ờnh ch quy n c a Vi t Nam đ i v i qu n đ o Tr ờng Sa. Sau m t th i gian th m dò và chu n b d l u n, t n m 1971, Phil ippin chuy n sang hành đ ờng. H cho quân l n l t chi m đóng trái phép n m đ o i phía b c và phía đ ờng b c qu n đ o

Trởng Sa v i lý do "đ gi m b t m i đ e đ a đ e n ng l n n n an ninh c a
Philippin". Trong các n m
1977- 1978, Philippin l i cho quân ra chi m thêm hai đ o n a c a qu n đ o Tr ởng
S . B tr ởng qu c phòng
Philippin gi i thích hành đ ng này là "đ c ng c v trí c a Philippin trên qu n đ o".

Philippin ra s c c ng c b y hòn đ o mà h ã chi m trái phép g m các đ o Song
T ông, Lo i Ta, Lo i Ta ông, B n L c, Bình Nguyên, V nh Vi n và Th T b ng
cách ch đ t ra tr ng đ a, c p thêm đ o làm đ đ ng b ng cho máy bay chi n đ u
lên xu ng, m đ đ ng hàng không th đ ng k , thi t l p các c s đánh cá xây đ ng
các kho p l nh, t ch c th m dò, khai thác đ u khí t i Bãi C Rong, m t bãi n c
ng m i phía đ ng b c qu n đ o Tr ởng Sa. Theo s li u n m 1979, khu v c khai
thác đ u khí này ã cung c p t i 10% nhu c u nhiên li u l ng cho Philippin.

Tháng 2-1979, ti n thêm m t b c trong vi c nh m h p pháp hóa "ch quy n" đ i
v i qu n đ o Tr ởng Sa c a Vi t Nam, T ng th ng Philippin Mácc t công b m t
s c l nh coi toàn b qu n đ o Tr ởng Sa (tr đ o Tr ởng Sa c a Vi t Nam) là thu c
lãnh th c a Philippin và đ t thành m t đ n v hành chính mang tên Kalayaan n m
trong t nh Palawan. S c l nh này đ ngày 11-6-1978 và có hi u l c ngay sau khi
ký, nh ng m i tám tháng sau, tháng 2-1979 m i đ c công b . Hành đ ng này c a
Philippin ã b d lu n nhi u n c lên án m nh m .

Ngày 28-7-1980, Philippin t ch c cu c hành quân "Pôlait I" cho quân đ ng chi m
thêm đ o Công đ o, m t hòn đ o i phía nam qu n đ o Tr ởng Sa, cách hòn đ o g n
nh t mà Philippin chi m đ ng trái phép tr c đây kho ng 180 h i lý.

Tháng 4-1982, Th t ởng Philippin Xê da Virata cùng nhi u quan ch c cao c p khác
c a Philippin ã ra các đ o đá chi m đ ng trên qu n đ o và tuyên b : "Do nh ng
hành đ ng v a qua, chúng ta có th ti n m t cách hòa bình t i vùng lãnh h i r ng
l n chung quanh Philippin đ xác đ nh nh ng tài nguyên thiên nhiên có th có i
đáy bi n, trong lòng đ t đ i đáy bi n, nh m ph c v cho công cu c phát tri n đ t
n c".

Th c hi n âm m u m r ng quy n tài phán trên các vùng bi n chung quanh các
đ o chi m đ ng trái phép và c các đ o mà h ch a chi m đ c, đ t o cho mình
m t "th đ ng pháp lý" i khu v c này, Philippin ã chu n b m t d lu t quy đ nh

h th ng đ ng c s dùng đ tính lãnh h i c a qu n đ o Philíppin, theo đó, đ ng c s đi qua t t c các đ o trong qu n đ o Tr ng Sa c a Vi t Nam tr đ o Tr ng Sa. Ngày 10-11-1987, B tr ng ngo i giao và Ch t ch y ban đ i ngo i Th ng ngh vi n Philíppin đã tuyên b trong m t cu c h p báo là Philíppin s đ a d lu t đó ra thông qua chính th c tr c Qu c h i và lãnh th c a Philíppin s bao g m h u h t các đ o đang có m t quân đ i Vi t Nam. V i d lu t này, Philíppin âm m u l i d ng quy ch qu c gia qu n đ o trong Công o c a Liên h p qu c v Lu t Bi n n m 1982 đ t o c s pháp lý cho vi c m r ng lãnh th c a h ra ngoài đ ng biên gi i phía tây c a Philíppin đã đ c xác đ nh trong Hi p o c Paris n m 1898. Nh ng khi đ a ra Qu c h i, d lu t nói trên đã không đ c thông qua do nhi u nguyên nhân khác nhau.

Qua nh ng s vi c trên, ta th y ý đ c a Philíppin trong vi c tranh ch p ch quy n đ i v i các đ o trong qu n đ o Tr ng Sa c a Vi t Nam là rõ ràng, b c đi c ng đ c tính toán c n k : t giai đ o n th m dò, chu n b d lu n đ n giai đ o n hành đ ng chi m đóng trái phép d n t ng đ o. Nh ng Philíppin hoàn toàn không có c s gì v l ch s và pháp lý đ ch ng minh ch quy n c a h đ i v i các đ o này. L p lu n c a Philíppin h t s c m h và không nh t quán.

N m 1951, T ng th ng Philíppin đ a ý ki n nh m th m dò d lu n là qu n đ o Tr ng Sa ph i thu c v Philíppin vì v m t đ a lý nó k c n v i qu n đ o Philíppin. N m 1956, Philíppin l i l p lu n r ng h u h t các đ o, đá, c n, bãi trong qu n đ o Tr ng Sa là "vô ch ", ch có b y đ o thu c quy n giám h " c a o ng minh. N m 1979 s c l nh c a t ng th ng Philíppin l i gi i thích là qu n đ o Tr ng Sa n m trên th m l c đ a c a Philíppin và r t h tr ng đ i v i n n kinh t và an ninh c a Philíppin. Nh ng d lu n d dàng nh n th y r ng nh ng l p lu n c a h đ u không phù h p v i nh ng nguyên t c, tiêu chu n c a lu t pháp và t p quán qu c t , và không th bi n minh cho nh ng hành đ ng c a h xâm ph m nghiêm tr ng ch quy n c a Vi t Nam đ i v i qu n đ o Tr ng Sa.

3. Malayxia

Malaixia là n c b c l ý đ nh y vào cu c tranh ch p mu n h n c .

Ngày 3 -2- 1971, đ i s Malaixia t i Sài Gòn g i m t công hàm cho B Ngo i giao chính quy n Sài Gòn g i ý m t cách d d t r ng h có ch quy n đ i v i ph n phía nam qu n đ o Tr ng Sa i gi a v đ 9 ° B c và kinh đ 112 ° Đông mà h g i là n c C ng hòa Mô c Songhrati Mit n m trong Liên bang Malaixia. Ngày 20-4-1971, chính quy n Sài Gòn tr l i bác b ý ki n đó kh ng đ nh qu n đ o Tr ng Sa thu c

chủ quyền hoàn toàn của Việt Nam, thì Malaixia im lặng không thái độ gì. Mãi đến tháng 12-1979, Malaixia cho xuất bản một tờ báo vờ ranh giới lãnh hải của Malaixia lấn vào vùng biển phía nam quần đảo Trường Sa, trong đó có các đảo An Bang, Thủy Chài có quân đội Việt Nam đóng giữ và đảo Công đơ do Philippin chiếm đóng trái phép.

Năm 1982, Malaixia cho quân đội ra đặt cột mốc, dựng cột cờ trên đảo Hoa Lau của quần đảo Trường Sa. Đến tháng 6-1983, đích thân tướng tham mưu trưởng quân đội Malaixia chỉ huy một cuộc hành quân ra chiếm đóng đảo Hoa Lau ở phía đông nam đảo An Bang 60 hải lý nhằm giành chủ quyền trên một vùng biển rộng lớn tại đảo Hoa Lau bên biển Malaixia và có được một chỗ đứng chân để tranh chấp một phần quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

Sau đó, họ cho đào một đảo này một con kênh dài 1.800 mét qua bãi san hô cho tàu thuyền vào trú đậu, xây dựng đảo thành một điểm tựa cho các hoạt động lấn chiếm tiếp theo.

Tháng 12- 1986, Malaixia lại tiếp tục cuộc hành quân ra chiếm đóng bãi đá Kênh Vân ở phía bắc Hoa Lau khoảng 40 hải lý, đông An Bang khoảng 60 hải lý, và chiếm bãi đá Kênh Ngựa ở phía đông bắc Hoa Lau khoảng 40 hải lý.

Tháng 6-1999, Malaixia đã cho quân chiếm thêm 2 vị trí ở quần đảo Trường Sa là bãi đá én Ca và bãi cồn Thám hiểm.

Ngày 5/3/2009, Thủ tướng Malaysia đã thăm đảo đá Hoa Lau thuộc quần đảo Trường Sa và tuyên bố chủ quyền đối với hòn đảo này cùng các vùng biển phụ cận. Người phát ngôn Bộ Ngoại giao ta đã nói “Lập trường của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là rõ ràng trong quá trình tìm kiếm giải pháp công bằng và lâu dài cho các tranh chấp đối với 2 quần đảo này”, Việt Nam cho rằng các bên liên quan cần tuân thủ công ước của Liên hiệp quốc về Luật biển 1982 và “Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông”. Không nên có hành động làm phức tạp thêm tình hình, góp phần duy trì hoà bình ổn định và hợp tác ở khu vực.

III. Kết luận

Việt Nam nằm trên b Bi n ông, có b bi n dài h n 3260km v i hàng ngàn hòn đ o và qu n đ o g n b , xa b , trong đó có nh ng qu n đ o nh qu n đ o Hoàng Sa cách b bi n t i trên 150 h i lý, qu n đ o Tr òng Sa cách b kho ng 250 h i lý v.v.. trên m t vùng bi n li n v i đ t li n không có gì ng n cách.

Hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr òng Sa v n thu c v l ãnh th Việt Nam t lâu đ i. Nhà n c Việt Nam đã chi m h u hai qu n đ o t khi chúng ch a thu c v b t c qu c gia nào, và đã liên t c, th c s th c hi n ch quy n v i danh ngh a Nhà n c mà qua l ch s m y tr m n m không h có m t qu c gia nào lên ti ng ph n đ i. D lu n qu c t c ng m c nhiên công nh n. Các công ty n c ngoài k c các n c n m ngoài ph m vi Bi n ông, khi mu n đ n khai thác m t hòn đ o nào c ng ph i xin phép nhà c m quy n theo đúng th t c.

Các v n đ vùng bi n thu c ch quy n, thu c quy n v ch quy n và thu c quy n tài phán qu c gia ngày càng đ c m r ãng (bao g m n i thu , l ãnh h i, vùng ti p giáp l ãnh h i, vùng đ c quy n v kinh t và th m l c đ a) nên các qu c gia có bi n lao vào nh ng vùng đ t và đ o thu c ch quy n c a mình, th m chí không ph i thu c ch quy n c a mình m t cách h p pháp đ tranh giành nh ng quy n l i không chính đ ãng và h p lý. Bi n ông c ng không ph i là ngo i l . Cu c tranh ch p c a đ o Bi n ông v n đã c ng th ng nay l i càng c ng th ng, v n đã ph c t p nay l i tr nên m t trong nh ng tranh ch p l ãnh th trên bi n ph c t p nh t trên th gi i.

M c dù hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr òng Sa t lâu và luôn luôn thu c ch quy n c a Việt Nam, nh ng Nhà n c ta luôn luôn ch tr òng th òng l ãng hòa bình v i nh ng n c có liên quan đ gi i quy t các v n đ m t cách h p tình h p lý phù h p v i lu t pháp và t p quán qu c t , phù h p v i xu th đ i tho i trong khu v c ông Nam á và v i nguy n v ãng c a nhân dân th gi i.

T n m 1977 , Việt Nam đã tham gia H i ngh c a Liên h p qu c bàn v Lu t Bi n và đã có nh ng đ óng góp nh t đ ãnh vào cu c đ u tranh chung c a các n c trên th gi i đ c bi t là c a n c đ ãng phát tri n, đ u tranh vì m t tr t t pháp lý m i công b ãng trên bi n. Việt Nam là m t trong 130 qu c gia đã b phi u thông qua công c v Lu t Bi n 1982 và là m t trong 119 qu c gia đã ký vào Công c ngày 10-12-1982. Ngay t n m 1977, Chính ph C ãng hòa x h i ch ngh a Việt Nam đã tuyên b công khai nêu rõ quan đ i m gi i quy t c a tranh ch p trên bi n là "... cùng các n c có liên quan, thông qua th òng l ãng trên c s tôn tr ãng đ c l p ch quy n c a nhau, phù h p v i lu t pháp và t p quán qu c gia, gi i quy t các

v n đ v các vùng bi n và th m l c đ a c a m i bên". Đây là m t trong nh ng tuyên b s m nh t theo tinh th n công o c k hu v c ô ng Nam á, đ gi i quy t các v n đ tranh ch p trên bi n thông qua gi i pháp th ng l ng tr c ti p và thi n chí, trên c s tôn tr ng các quy n và l i ích h p pháp c a các bên liên quan, không áp đ t nhau, nh m đi đ n tho thu n v m t gi i pháp công b ng h p lý mà các bên đ u ch p nh n đ c.

Ngày 12-11-1982, Chính ph C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t Nam đã kh ng đ nh l i quan đi m "thông qua th ng l ng" c a tuyên b 12-5-1977. Trong Ngh quy t ngày 23-6-01994, phê chu n Công o c v Lu t Bi n 1982, k h p th 5 Qu c h i n c C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t Nam đã kh ng đ nh l i l p tr ng " ... gi i quy t các tranh ch p v ch quy n lãnh th c ng nh các b t đ ng khác liên quan đ n Bi n ô ng thông qua th ng l ng hòa bình trên tinh th n bình đ ng, liên k t và tôn tr ng l n nhau, tôn tr ng pháp lu t qu c t, đ c bi t là công o c c a Liên h p qu c v Lu t Bi n 1982, tôn tr ng ch quy n và quy n tài phán qu c gia c a các n c ven bi n đ i v i vùng đ c quy n v kinh t và th m l c đ a.

M t l n n a, Vi t Nam đã bi u th r o quy t tâm cùng c ng đ ng qu c t xây d ng m t tr t t pháp lý công b ng, khuy n khích s phát tri n và h p tác trên bi n.

Trong th c t, trên c s l p tr ng, quan đi m nói trên, Vi t Nam đã t ng th ng l ng và đàm phán v i nhi u n c trong khu v c nh ng v n đ đang còn l i tranh ch p. Ngày 30- 3-1988, trong chuy n th m Vi t Nam c a oàn đ i bi u y ban Qu c phòng và An ninh H ngh vi n Philíppin, Vi t Nam và Philípin đã tho thu n "s không dùng v l c đ gi i quy t m i b t đ ng, k c v qu n đ o Tr ng Sa. Con đ ng duy nh t đ gi i quy t là thông qua đ m phán" và "C ng hòa Philíppin và C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t Nam m i m i là b n c a nhau". Th a thu n này th hi n thi n chí hòa bình c a hai n c, phù h p v i tho thu n gi a Vi t Nam, Malaixia và Philíppin n m 1978: m i b t đ ng và tranh ch p v lãnh th s đ c gi i quy t thông qua th ng l ng trên tinh th n hòa gi i và h u ngh, đ ng th i c ng phù h p v i nguyên t c c a lu t pháp qu c t và xu th đ i tho i đang phát tri n ô ng Nam á và trên th gi i. n nay Vi t Nam đã thông qua đàm phán ký đ c Hi p đ nh gi i quy t v n đ phân đ nh ranh gi i v i Thái Lan ngày 9-8-1997, đã đ c hai n c tho thu n trên c s lu t pháp và th c ti n qu c t. ã hoàn t t vi c phân đ nh th m l c đ a v i Indônêxia (2003).

o i v i nh ng n c ch a gi i quy t đ c d t đi m đ c v n đ phân đ nh, Vi t Nam đã duy trì tho thu n, th m dò khai thác chung d u khí trong vùng bi n tây

nam v i Malaixia và thúc đ y đ m phán và khai thác chung đ u khí vùng ch ng l n ba bên Vi t Nam - Malaixia - Thái Lan. Trong khi ch a gi i quy t đ t đ i m đ c v n đ phân đ nh, vi c duy trì các th a thu n và đ m phán v khai thác chung các vùng bi n, trên tinh th n hi u bi t và h p tác c a các n c h u quan và trên c s các quy đ nh c a Công c Lu t Bi n 1982, phù h p v i lu t pháp và th c ti n qu c t . Các bi n pháp t m th i này không n h h ng đ n vi c gi i quy t đ t khoát v n đ phân đ nh gi a các bên h u quan sau này và tr c m t có th đ m b o v n đ qu c phòng an ninh và tr t t trong khu v c. B o v ch quy n và toàn v n lãnh th c a T qu c còn gay go ph c t p và lâu dài, nh ng chúng ta có chân lý, l ph i và chính ngh a, luôn luôn đ c đ lu n th gi i đ ng tình ng h , nh t đnh s đ t đ c thành công.

Vu Phi Hoa ng, Nguyên Giám đ c V n phòng ch đ o mi n Nam, Liên B Qu c Phòng-Giao thông V n T i- Khí t ng Th y v n

www.nghiencuubiendong.vn

1 T p chí *Công pháp qu c t*, Paris, 1975.